

Số mùa xuân

REVUE POUR TOUS

TU DÂN TẠP CHÍ

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
Nº 14932



誌 雜 民 四

CLICHE AN - PHONG

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học
MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỶ



BỆNH QUỶ ĐÃ CÓ THUỐC TIỀN
Đau mắt không gì bằng dỏ
nước **QUANG-MINH**

Vậy các ngài đau mắt, bất cứ nổi nhiều tia máu, hai mắt đỏ ngầu, hoặc nhiều rử, lúc nhìn vật nọ vật kia, lơ mờ không rõ, trông ra bóng nắng haⁱ mắt đều hoa và lóa cả lên, hay đau quá sinh ra mạng khời che người; vậy kíp dỏ nước này sẽ thấy kiến hiệu một cách mau chóng, mua thuốc xin nhận kỹ hai chữ Đại-Quang kẻ má tiền mắt lại tột mang. Trong hộp đã có ống bơm dỏ dỏ.

Mỗi lọ : 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giấy nói 805

Haiphong Đại-lý: N° 78, 8°, Viên-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu

GIẢI THƯỞNG 500\$00

Tên khách Sui-A-Seng ở phố Poterie Nam-dịnh làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Đình Père, bán 0\$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500\$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Đình Père ở gốc hàng Kèn « Cây-ti » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Đình Père, sẽ lĩnh thưởng 500\$00.

Hiệu Phúc-Đình Père đã chữa khỏi **hàng mấy triệu người** ngã nước, sốt rét, sốt nóng, cảm, cúm, rức đầu, đau xương, đau tức, dầy hơi, phong thát, đau bụng kinh niên, đau dạ giầy, lặn, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và đủ các thứ thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M. Gentizon và M. Vild. Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Đình Père gửi t' uốc sang để Ngài gửi đi bán giúp các nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chanli (Douanes) Cầu Giat, M. Apos'oli Chánh (Douanes) Hà-Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quan tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ đề Phúc-Đình Père dit Trần-viết-Bình Boulevard Gia Long N° 88 Hanoi.

Téléphone N° 880.



TU' DAN TAP CHI

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo	
ĐÔNG - PHÁP	
Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi . . .	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm . . .	7p00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT
Résident Supérieur honoraire
CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG
TRI-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements	
INDOCHINE	
Un an. . . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

TÂN MÙI NGUYỄN ĐÁN
CUNG CHÚC XUÂN HY
TU-DÂN TẠP-CHÍ

XUAN QUANG HỮU CẢM

Hoa đào năm ngoái, giờ đã mỉm cười, thiếu-quang chín chực, con én đưa thoi. Gó Bắc đã đi Chúa Đông vừa tới. Vườn hồng hơn-bở đua cười chim Oanh riu ran giọng hát. Cái tiết Dương-Xuân đầm ấm này là một tết vui chung của giới cho loài người cùng Vạn-Vật. Năm giới bao giờ cũng đến ngày nay là mùa Xuân tươi tốt dù cho cuốn lịch tính theo mặt giăng đi là âm-lịch so với cuốn lịch thông dụng đương thời của Chính-Phủ bảo-hộ và các nước văn-minh ngày nay là cuốn lịch tính theo mặt giới đi, tức là Dương-lịch có phải là muốn cho đại đồng thế-giới mà các nhà tân-tiến hô-hào đòi lại chính-sắc cho tiện việc giao-thông,

tiện bề buôn-bán mặc dầu. Lại đến như nếu có bởi vì trong lịch cũ Phương-Đông ta các cụ có tính theo ngũ-hành sinh-khắc mà quyết ở trong có ngày tốt ngày xấu, có giờ cát giờ hung, có hôm nên làm việc nọ, có hôm nên nghỉ việc kia, là tại trong ngũ-hành chẳng được hợp được sinh, như thế mà các nhà tấn-tiến e rằng những cái đó dị-đoan nên bỏ đi kéo dân nường tựa vào đó có sự ngăn-trở trong việc làm ăn tiến-thủ đi nữa. Nhưng mà Triền-đình ta hải còn, ông Tù-Xương có câu thơ :

Xuân từ trong ấy mới ban ra.

Cuốn Âm-lịch ở nước ta, năm hay hầy còn do tòa Khâm-thiên-giám ban phát ra cho dân ta theo.

Dưới quyền bảo-hộ của nước Pháp, dù cho việc quan, việc học, việc buôn bán ngày thường các công-sơ, các học-đường các tư-gia đều dùng theo Dương-lịch mà đi làm việc học-tập, cùng nghỉ-ngơi, nhưng những ngày cúng lễ các đình chùa của các dân-giã, tang ma kỵ lạp của nước ta vẫn còn theo Âm-lịch cả. Đến như những ngày tết nhất, ngày khách-niệm của nước ta. Chính-Phủ Bảo-hộ vẫn còn để cho dân ta được tự-do lại cho các trường các tòa nghỉ việc trong những ngày ấy. « Tư Dân tập-chí » đại-biểu dư-luận của sĩ, nông, công, thương trong nước. ở dưới quyền chính của Triều đình Chính Phủ cũng như hết thầy hai mươi nhăm triệu đồng-bào thừa-tự trong những phong-tục tổ-truyền tự đời Hồng-Lạc đến đây, gặp lúc đầu năm Xuân-thủ cũng nên có cái quan-cảm, đức Khổng-Phu-Tử đối với nước Lô trong ngày Liệp-độc vậy.

Nô nức vui xuân khắp một giới,

Người chơi ta cũng góp vào chơi,

Vậy thời xin cũng mượn cái ý ấy mà gặp tết đầu xuân năm mới, quốc dân ăn tết, quốc-dân vui xuân quốc-dân chúc mừng kỳ vọng cho nhau mà « Tư-dân tập-chí » ra số báo ngày xuân này để làm món quà tết cho các quý độc-giả ; trong nội dung đầy những văn xuân thơ tết để hiến các ngài một cuộc chơi xuân chơi tết ; lại cũng xin bắt trước quốc-dân mà có những câu văn chúc - tụng gọi là đất lề quê thói nước nhà.

« Tư-dân Tập-chí » đối với Triều đình và chính-phủ Bảo - hộ

Từ thượng cổ đến giờ nước ta cũng như muôn nước trong hoàn cầu đều theo cả vào chính-thể quân-chủ. Dù gặp những tư-trào biến dịch ở trong thế giới mà quốc-triều ta cũng vẫn được như Hoàng-thất nước Anh - cát-lợi, Hoàng-thất nước Hà - lan ở phương Tây và Hoàng - thất nước Nhật - bản, Hoàng-thất nước Xiêm - la ở phương đông mà vẫn « Hoàng - hà như đại, thái-sơn như lệ » non sông còn bền vững ngai rồng Nhân gặp dịp đầu xuân này, « Tư-dân tập-chí » xin thay mặt sĩ nông công cò trong nước Việt-nam này có lời chúc mong Bảo-Đại Hoàng-đế Âu-du học tập chóng được thành tài một mai đem tài thánh óc thần về, dùng những cái học văn văn-minh của nước Pháp, lấy những kiến thức quảng-dại của ngài đã thu-thập được trong lúc du-học này mà để huê cùng nước Bảo - hộ để

đưa dắt tư-dân Hồng lạc còn bán-khai này bước lên con đường tiến bộ, vào được vũ đài bành - phúc,

Chính phủ Bảo-hộ vì một chút nhân - duyên, cơ giới run rủi theo hiệp-trước của Tiên - đế triều Nguyễn ta mà bênh vực nước ta nhận lấy cái nhiệm vụ làm thầy dậy khôn cho chúng ta ; « Tư-dân tập - chí » xin chúc mong các quan cai-trị cầm quyền của nước Pháp ở xứ này có lòng mong cho quốc dân ta mở mang trí-thức bồi đắp cho nên những cơ quan ngôn - luận reo rắc hạt giống văn minh cho cái vườn hoa Nam - việt, hết thầy các ngài đều có lòng chân - thực mà đề-huê cùng dân Bản-xứ để đưa giắt nòi giống này lên cái địa-vị phú - cường.

« Tư-dân Tập-chí » đối với quốc-dân Nam-việt

Ngọn sóng phú-cường ngày càng dồn dập, con thuyền quá-độ đương vượt bể cạnh tranh. Sĩ, nông-công-cổ nước ta trong cái dịp xuân mới này, chắc cái hi-vọng còn đương dài, cái khí diêm còn đương mạnh; nhờ được chính phủ khai đạo « Tư - dân tập - chí » xin đem một cái bụng chí, thành chúc mong cho trong 25 triệu đồng bào. gái cũng như trai, ai người trong đám sĩ-phu, dù ngồi trong bàn giấy chính - trị hay đứng ở trước tòa ngôn-luận dù còn cắp sách đi học hay đã đỗ nên bằng to bằng nhỏ hết thầy trong làng trí-thức từ đây mà đi, xin đem hết lòng hết sức, lấy học vấn kiến văn ra đem những điều mà đã thấu thái được ở các sách vở Đông tây, thể cái văn minh nhân đạo bác-ái của nước Pháp mà làm người khai đạo cho những kẻ còn ngu, những người còn kém. làm tên linh tiên phong cho cái đội hùng binh tiến bộ. Sao cho trên con đường pháp luật trật-tự, say dần lên được cái lâu đài sáng-lạn nguy nga trong buổi đời kinh tế thực-nghiệp.

Con cháu thần - nông, nước ta lấy việc cấy sâu cuốc bẫm làm một gốc lớn cho sự sinh tồn. Nhờ có hạt gạo. củ-khoai, sào dậu mầu mĩa mà dân họ Hồng - bàng bốn nghìn năm sinh - tụ phồn thực cha truyền con nối, cháu tiếp chắc theo ở bờ bể Thái - bình dương này được « Tư - dân tập - chí » xin trân trọng chúc mong cho hết thầy từ ông chủ đồn - điền, bác thợ cấy, bà chủ vườn giàn, cô thợ cấy, ai ai nấy đều chăm bản nghiệp - nhà. Đã được nước Pháp bảo - hộ đem trí - thức khoa - học reo - rắc vào

trong óc hủ - bại chứa - chất những tin - tưởng dị - đoan thời nên phục theo cái học có luận lý của nước Pháp mà bài - trừ những cái tin nhảm ở sự tế đảo võ, tổng hoàng trùng. Hà - bá đánh nhau làm lút, vua Thủy dâng nước lấy gỗ ; phải biết dùng cây máy lợi hơn cây tay, phân hóa - học hơn là phân thiên - tạo. Sao cho dùng được khoa - học vào việc canh - nông để cho lúa ngày nhiều thóc ngày lắm, ngô - khoai thừa bừa, giầu gai tốt tươi ; nguồn phú - cường của tổ - quốc nhà ta là ở chỗ làm ruộng được mùa, thóc lúa cao giá vậy.

Đối với bạn nhà công, đời máy móc, công - nghiệp các nước ngày nay đều có những cái cơ - quan sinh-sản thật là vĩ - đại. Mệnh-mạch các cường - quốc ngày nay là ở trong những nhà chế-tạo lớn lao, đem nhân-công lợi-dụng cơ-giới mà một ngày sản xuất ra có đến ức-triệu vật phẩm tốt đẹp cần dùng cho nhân loại. Công xưởng là nguyên động - lực cho cuộc phú cường của thế giới kinh tế này. « Tư - dân tập-chí » xin chúc mong cho các ngài đồng bào trong làng công - nghệ từ năm nay mà đi, có đủ các chi thức về khoa-học để mở mang nhà máy chế-tạo to lớn như các xưởng thợ (*Manufacture*) ở các nước ngày nay. Một sự còn kém thiếu ở trong nước mình là con đường kỹ - nghệ, vậy thời hết thầy làng công - nghệ nước ta, nhờ có nước Pháp bảo - hộ dạy bảo cho thời nên chấn nhưc tinh-thần, gắng bước lên con đường mỹ-thuật, chế-tạo, công-nghệ, cho kịp với người các nước văn - minh trong đời kinh-tế chiến-tranh này.

« Phi thương bất phú » cổ-nhân ta đã công nhận sự buôn bán là một nghề làm giàu thứ nhất ở đời. Đồng tiền là chúa tể mọi sự hạnh phúc của người ta, có bạc là tiên trên đời. Bết tiền là cần cho nên người Âu-Mỹ mạo hiểm đi tìm đất mới, lấy mỏ vàng, đọc cuốn lịch-sử danh-hoàn trong cận-thế, từ sự hành hải đến cuộc chiến-tranh, gồm chỉ quy cả vào một sự cầu sao cho được thông-thương. « Tư Dân tập-trí » xin chúc mong cho đồng-bào ta từ nay buôn thúng bán mẹt không còn tep nhẹp như xưa, bán lớn buôn to xin cổ mưu lấy cơ-đồ vĩ-dại. Những sự nghiệp mở ngân hàng, lập nhà địa ốc, nhập-cảng xuất-cảng, bán mỏ buôn tàu dăm xin chúc cho các ông chủ hiệu chủ hàng, các bác lái cô lái, từ thành phố đến chợ nhà quê, ai ai cũng có cái chi làm nên tiền nghìn bạc Ức-Trường

Thương-nghiệp mong sao cho càng ngày càng lắm sinh-viên. Số thương-nhân cần sao cho mỗi buổi một thêm đông chang học - thức. Nào kế-toán hội-kế, nào thương-phẩm thương-hội, nào mạn bề nào miền non đâu đâu có lợi cũng là chẳng một trí-thức gì là chẳng biết. Sao cho tư-cách, tâm địa, học-vấn, sự-nghiệp có ngày được ngang vai cùng các nhà kinh-thương Âu với mỹ. Con cháu Lạc Hồng sao lại không có người làm nên được ông Vua tạp-hóa, ông Vua ô-tô, ông Vua sắt, ông Vua tiền ư ?

Công việc của Tư-Dân tập-chí từ năm mới này mà đi

Ngày tháng thoi đưa, « Tư-Dân-Tập-Chí » ra đời kể đã lên hai tuổi báo. Hai vai nghĩa - vụ, một gánh ngôn-dân, tự xét công-việc đã qua, xin thú thực cũng vẫn còn là nhiều điều khuyết-diểm. Trải qua một lần thí-nghiệm, đến nay mới biết trình-độ quốc-dân đọc báo đã cao, trí-thức đồng-bào tiến-bộ cũng khá. Song nếu không trải qua thời-kỳ thí-nghiệm thời có đâu được thông-rõ tình-hình. Ngày nay tin-tức các nơi gửi về, anh em thân thiết lại bảo « Tư-Dân-Tập-chí » xin lĩnh-ngộ rằng quốc-dân yêu-cầu « Tư Dân-Tập-Chí » Nâng cao cái trình-độ biến-tập lên một chút. Các độc-giả ai cũng ưa bàn nói những chuyện cao-xa, đăng tải những văn khảo-cứu, từ đây mà đi, nhờ dịp năm mới này, hết thầy cuộc đời ở nước ta đều đã cùng xuân mới mà tiến-bộ « Tư Dân-Tập-Chí » ra đời thật là gian-nan vất-vả, trải qua bao nỗi khó khăn, bao đường nguy-hiểm; dù tình-thế ở đời phải đủ vẻ ngọt vẻ bùi, cũng có vẻ chua cay, vẻ mặn chát ; Đường đời vốn lắm chông gai. Song le, trên nhờ có Chính-Phủ đoái tình, dưới nhờ có đồng bào thấu nỗi, « Tư-Dân-Tập-Chí » dù sao cũng phải « ngậm quả bồ hòn làm ngọt » cho đến ngày nay tạm đã bước được ra ngoài vòng khủng-khoảng mà có cái cơ đủ tài đủ sức để chấn-chỉnh chonên được tập tạp-chí hoảntoàn có ích cho quốc-dân cùng độc-giả. Nhân buổi tân-xuân xin nhắc lại câu

« Cần nhật tân, hựu nhật tân, nhật nhật tân
苟日新又日新日新 Tư - Dân - Tập -
Chí » nay đã thêm một tuổi chắc nhờ tuổi giới mà tư cách cũng lớn dần ra.

Ngày xuân em hỡi còn dài...

Tư-Dân-Tập-Chí

NAM ÂM THI THOẠI

I

Thi-nhân đối với ngày tết

« Chín chục thiếu quang, phong cảnh bắt đầu từ Nguyên-đán. Ba nghìn thế-giới, giang-sơn nở mặt với tân-xuân. Xưa nay tao-nhân mặc khách những ngày ấy ai là chẳng giấy bút hương hoa cung chúc, tai nghe đã lắm giọng thanh. Tài-tử giai-nhân đến những tiết này, người nào cũng có áo quần gấm-vóc yển-du, mắt thấy đã « hiều tuấn-dật ». Quả đất xoay quanh mặt trời, hết 12 tháng âm lịch năm Canh-ngọ rồi, ngày Nguyên-đán Kỷ-mùi đã lại.

Tôi đây cũng lăm dự vào làng thơ, toàn đem các thơ tết của bạn thơ ra mà làm câu giai-thoại. Muốn hỏi tại sao thi-nhân đối với tết lại lắm bài nhiều vận lưu-truyền mãi mãi với nghìn thu ? Câu hỏi ấy tôi nhìn vào trong mấy câu mừng năm mới của ông Vũ-Văn-Lê mà đã đủ trả lời cho các bạn muốn biết cái cảm-tình của khách làng thơ. Đó cũng là một cái cảm-tưởng riêng của một phương diện trên thi-đàn :

Cách sáu mươi năm lại Kỷ-mùi,
Nước nhà xuân đến nghĩ mà vui.
Cảnh hoa Đông Á cười trăm vẻ,
Tiếng pháo Nam-giao nổ mấy hồi.
Rót rượu công-ty mừng ngũ-phúc,
Kéo cờ Quốc hiệu rõ tam-tài,
Tiết sang năm mới gì không mới.
Mời cả non sông mới cả người.

Ông Nguyễn-văn-Chúc trong bài thơ này cũng đã biểu-lộ cho ta biết rằng bởi vì thi-nhân nước ta lấy rằng : « một năm mười hai tháng, mong một tháng giêng là ngày đầu năm mới, công việc bốn dân được ngày rộng tháng giải, dễ tiến bộ lên con đường lạc lợi, cho nên mừng ». Vì vậy mà ông tả cảnh hoa cười chăm vẻ, tiếng pháo nổ hồi, rượu rót công ty, câu mừng ngũ-phúc, cờ treo Quốc hiệu, phấp phới tam-tài. Năm mới thi gia cũng cùng người đời nhìn cảnh-vật, tưởng trong đời như mới cả.

Khéo bảo nhau rằng mới với me,
Hễ ai mặc rách chẳng ai nghe.
Khăn là bác nọ to tay dế,
Váy lĩnh cô kia quét khắp hè.
Công đức tu hành sư có lọng,

Xu-hào đứng - đỉnh p! ông ngồi xe,
Chẳng phong lưu cũng ba ngày tết,
Kiết cú như ai cũng rượu chè.

Ông Tú-Xương ở trong bài này thật đã tả chân một bức tranh truyền thần cái cảnh người An-nam ta vui tết. Không ai chịu mặc áo rách rưới kẻ khăn lượt, khăn là, người quần chời váy lĩnh dù đến kẻ kiết cú nói bóng như khách làm thơ cũng theo thời mà rượu chè vui thú, Cái tết ở nước ta nó đã làm cho ta sướng đến như thế.

Sắm sửa năm nay khéo thực là,
Một mâm mứt rận mới bày ra.
Xanh đồng thắng lại đen rưng-rức,
Áo vải phơi ra béo thực - thà.
Kẹo chú Chiêu Châu đâu độ được.
Bánh bà Hanh-tụ cũng thua xa.
Sang năm quyết mở ngôi hàng mứt
Lại tưới thêm vào ít nước hoa,

Đến cái cảnh nghèo như ông Tú-xương, đối với tết không được như người mà kẹo chú Chiêu-châu bánh bà-Hanh-tụ, rỡ áo ra bắt dặc cũng là cảm-khái về tết rất nhiều, cái tết nguyên - đán ở trong làng thơ ta thật là lắm vẻ,

Xuân từ trong ấy mới ban ra,
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà,
Đi dẹt ngoài sân tràng pháo chuột.
Om sòm trên vách chiếc tranh gà.
Chí-cha chí-chát khua giày dép,
Đen thui đen thui cũng lượt là.
Dám hỏi những ai nơi cổ quận,
Rằng xuân xuân vẫn thế ru mà.

Bài này ông Tú-Xương lại tả thêm cho ta được mấy cảnh tết nào pháo chuột đi-đẹp ngoài sân, tranh gà om-sòm trên vách, thú trẻ con chơi ; còn người lớn đàn bà thời đi lễ tết giày dép chí-cha chí-chát ở trên thềm gạch phố Nam-thành, đến lũ người đen thui đen thui là Tại nước da ông giới bầm-phủ, cũng là một người thời là lượt vui xuân, ông Tú có ý đặt chữ « cũng » vào thời có vẻ bì-lý như là đen thui đen thui thời tết đến chẳng có lượt-là hay không được lượt-là hay sao ? Tết mà ông

vịnh xuân từ trong ấy mới ban ra, tức là lịch vua ban, xuân vương chính-nguyệt » thì nhân có cái cảm-tưởng rằng : « Một năm thời có bốn mùa, lấy ba ngày tết là mùa chúa xuân sang, nhỏ to muôn vật, được gió hòa khí tốt, cũng sinh sắc trong cõi huân-đào ». Ấy cái vui tết mà cũng gọi là vui xuân là bởi thế. Cho nên ngày tết ông Trịnh-dinh-Rư có mấy bài rằng :

I

Chước tửu hạ tân-tuế,
Ngâm thi ức cựu thần.
Tiểu dư dĩ phi cổ,
Văn tự hồ-phi tân.

Bốn câu thơ chữ nho ấy nghĩa là rót rượu mừng năm mới ; ngâm thơ nhớ ngày cũ, cười ta đã không phải là người ngày xưa, văn ta sao mà không mới. Ông cử Trịnh thấy năm mới sang thời tỏ lòng mừng, con nhà thơ nước ta tức-cảnh hứng hoài, hay ngâm thơ trong khi năm mới thời cái tri tưởng-lượng của ông nó lại sui ông nhớ lại thừa trước tức là nhớ lại cái hồn chữ Hán ngày xưa, có vẻ tiếc. Nhưng ông cũng lại cảm cho bọn hủ-nho kinh-ngĩa thơ phú đời xưa, câu nệ từng câu, thơ ông phóng-bút trực-ngâm, e bọn đó lại cười ông là kẻ tân học nông nổi. Ông bảo rằng : « Tôi không phải là cổ-nhân, văn thơ tôi sao mà chẳng mới ». Ông mới diễn rằng :

Ngày xuân ngâm đến thơ xuân,
Rộng thơ nhường đã khác phần xuân xưa.

Văn-chương cái buổi bây giờ,
Làng văn còn chút duyên thừa còn vui.

Đó là lối diễn dịch lấy ý mà không cần đúng nghĩa, song nếu ông cho phép tôi diễn lại thời tôi diễn rằng :

Rót rượu ta mừng năm mới đến,
Ngâm thơ nhớ lại chuyện ngày xưa.
Nực cười ta chưa dà nên cụ,
Văn ta há lại không mới ư ?

II

Bán sinh duy mạnh lãng,
Hứa cửu tại giang-hồ.
Cựu-lữ lao tướng-ức,
Tân xuân bằng riệc cô.

DIỄN NÔM

Chơi xuân mặc khách mơ hồ,
Bướm ve hoa ấy ong vò nhị kia.
Phòng riêng khép cánh song the,
Thơ xuân mình đọc mình nghe một mình.

Ý Ông Cử Trịnh nói đùa mình rằng nửa đời quen chơi phiếm, đã lâu nay bề hồ giống duỗi, nay đây mai đó như ông chài đánh cá trên sông, trên ao, nhọc lòng nhớ lại bạn cũ chơi xưa, gặp tết song không có bạn chơi với cũng buồn một mình mà « cụt hứng ». Tức là ông biểu-lộ cái thú bầu bạn chơi tết của người nước ta, thi-nhân là bọn người lãng-mạn, hay đàn-đúm bạn bầu, có thú chơi mà không có bạn thời buồn đến đâu. Giá tôi được phép diễn ra lục bát thời tôi diễn rằng :

Lông-bông đã nửa đời người,
Sông hồ vui thú cùng ai bạn bầu.

Nhớ ai người cũ những rầu,
Chơi xuân nào hứng gì đâu hỡi người.

Cái tết của Annam ta ăn to và quan-trọng bình như là một sự bắt buộc không thể không được hay sao mà đến có nhà làm thơ đùa rằng:

Anh em đừng bảo tết tôi nghèo,
Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu.
Rượu cúc nhẩn đem hàng biếng quẩy,
Chè sen mượn hỏi giá còn kiêu,
Bánh đường sắp gói e nồm chầy.
Giò lụa toan làm sợ nắng thêu.
Thôi thế thời thôi đành tết khác,
Anh em đừng bảo tết tôi nghèo.

Cứ như bài thơ này thời thật vẽ ra rằng: tết Annam ta ai cũng phải bắt chước nhau, nhà nào cũng phải có tiền để đến hôm ấy tiêu, cho nên thi gia nghèo mới nói tiền còn gửi kho, khỏi hải rằng chưa lĩnh ra tiêu. Toàn giọng khôi hài không có cả, song cũng là những vật nhà nào cũng phải đua nhau có như rượu cúc, chè sen, bánh đường, giò lụa. Vậy thời còn những thứ như trong đôi câu đối:

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ.

Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.

Lạ thay ! vì lẽ gì mà cứ đến ngày ấy nhà nào cũng như nhà nào cũng phải có thịt mỡ, dưa hành bánh chưng xanh, nêu cao, pháo nổ, câu đối đỏ. Thế thời thật đáng phiền cho cái tính a-dua hay bắt chước nhau của người mình ! Sao không thay đổi phân biệt nhau, nhà này đã thịt mỡ thì thôi nhà kia thịt chả, nhà này dưa hành thì nhà kia cà nén, nhà này bánh chưng xanh thời nhà kia bánh rán đường chẳng hạn, Năm ngoái gặp tết ăn một thứ, năm nay gặp tết ăn thứ khác, trong đời có thay đổi đi thì mới nếm trải thế vị chứ. Hà tất cứ chép lại (copier) của người, như vậy thiệt nhau

ăn uống chẳng hóa ra chán phè mất ư ? Ừ thật thế chứ ! Nếu nhà tôi đã có thịt mỡ, dưa hành bánh chưng xanh rồi tôi sang nhà ông cũng thế ông mời thết tôi, tôi dùng ở nhà chán rồi, vậy tôi còn thú gì ăn nữa. Giá nhà ông thứ khác, lạ miệng tôi thời quý hóa đến đâu ? Lại còn trang hoàng cho đẹp đi nữa nhà tôi đã gián câu đối đỏ dựng cảnh nêu, đốt pháo, giá nhà bác trang hoàng cho khác đi chán hóa thêm vui mất ư ? Song, nó là tục truyền, dất lẽ quê thói, bắt chước nhau quen đi như thế. Nhân nói chuyện thơ nói qua đến sự đó cho vui câu chuyện.

Đến cái tết của làng thơ có cái thú nghĩ câu đối dân tỏ chí khí và cảnh ngộ của mình cùng tự chúc lấy mình Ông Tú-Xương thật khéo lưu lại cho chúng ta một bức tranh hài - hước mà thú vị :

Nhập thế-cực bất khả vô sự nghiệp.

Chẳng hay ho cũng phải nghĩ một bài

Hướng chi mình đã đỗ tú tài,

Ngày tết đến cũng phải một hai câu đối.

Đối rằng :

Cực nhân gian chi phẩm - giá,

Phong-nguyệt tĩnh hoài,

Tối thế-thượng chi thần tiên,

Giang - hồ khí cốt.

Viết vào giấy dán ngay lên cột.

Hỏi mẹ mày rằng đốt hay hay ?

Rằng hay thì thực là hay

Chẳng hay sao lại đỗ ngay Tú-tài.

Xưa nay em vẫn chịu ngài.

Bài hát nói này tả được đúng cảnh đùa mù-khú với mẹ đỡ. Văn viết bức chân thật là tuyệt diệu. Diệu ở chỗ thật là lửng lơ xuống sã đọc lên như trông thấy ông bà Tú đương gián câu đối, đương khúc khích đùa cười chót-nhả. Đôi câu đối thời thật vẽ ra thân thế ông Tú-Xương. Câu « tối thế-thượng chi thần tiên » có bản viết là « tối thế-thượng chi phong-lưu » đều có nghĩa và đặc thể cả.

Lại như cái tục chị em ở sớm bình - khang ngày xưa, tết đến còn quận thuốc lá trăm, làm những cái hộp kính, đem biếu tận nhà các quan viên, gọi là lễ tết, cũng như các nhà hàng cuối năm tặng khác cuốn lịch, của chẳng là mấy mà khách nhớ đến nhà hàng. Qua tết ra, mừng hai mồng ba giờ đi, các quan - viên xuống mở quả mứt Nghĩ là sông hàng cho, tức là đi hát một châu

đáp lại hộp thuốc lá trong năm dù đã giả gấp bộ cho chị em tiền tiêu tết rồi song chơi với bạn cho thú chị em vốn là hoa xuân biết nói « thưởng xuân hoa đối phi-tử » các cụ ngày trước cho là thú nhất trần gian.

Mừng xuân mừng quý khác.

Khi vui lọ đàn phách,

Chuyện nở như gạo vàng.

Chuyện dai như chài rách,

Đồ cả bốn chân đường.

Siêu cả một bức vách.

Hay ! bài thơ cổ - thể, ứng khẩu đọc đùa phiếm song đúng vận mà tả thực được đúng vận mà tả thực được đúng, chị em ngày xuân mà vợ được khách tinh, đêm xuân còn nói. Tuy cực tả cái thú chị em đối với quan - viên mà trong có hàm-sắc những lời sỉ - vả khinh-bỉ, mắng nhiếc chị em làm cái nghề xướng ca đề tiện con dĩ trảm chồng, vô-liêm vô - sỉ. Đối với một người đã gọi là khách thời không phải là chồng, mình là đứa con hát thời phải đàn phải phách thế mà đến vui lên « lọ » nghĩa là không cần đàn phách, mặc ý quan viên chuyện hươu chuyện vượn, cứ tán dài mãi ra, hết điều nọ sang điều kia như cơm gạo vàng và dai như chài rách, giăng cũng chẳng ra, đến đồ cả đường, siêu cả vách về nổi nô đùa vật-vã nhan không biết như thế nào (!) Có người chê bài thơ ấy thực là nhảm. Bài thơ ấy hay lắm ! Hay ở chỗ đọc lên thấy tục, thấy bản thấy nhơ. Người tử tế đọc lên biết ngay là chị em hành động cư-xử như vậy mà tỏm, ghét thơ tức là ghét chị em làm sang. Nếu thơ tả vào việc ấy mà lại tô-diễm cho đẹp lời đẹp việc nữa thời ai còn phát ghét đến chị em ?

Các cụ ta ưa tết, không cứ thường dân, đến cụ Yên-Đỗ, đỗ tam nguyên làm Tổng - đốc, khi cáo quan về còn có bài thơ vui tết, ước được tết luôn rằng.

Năm ngoài năm kia đối miệng chết,

Năm nay phong lưu đã ra phép.

Thóc mùa thóc chiêm hải còn nhiều,

Tiền nợ tiền công chưa giả hết.

Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng.

Ngoài cửa bi-bô rủ chung thết.

Ta ước gì được mãi như thế ?

Hết tết rồi thời lại tết.

Bài này thời thêm cho ta được cảnh tưởng người nước mình hết đối chết thời thôi, chứ hết có lửa

còn đó, dù nợ giả chưa xong mặc, hãy ăn tết đã
hãy rửa lá dong gói bánh chưng, hãy rửa nhau ăn
chung thịt lợn ; vì một con lợn to, một nhà ăn
không hết thời rửa nhau chung hai ba nhà ăn.

Người mình khổ về tết là ở những nhà nghèo.
Tôi sức nghĩ đến mấy câu thơ khôi-hài tết của ông
Nguyễn-khắc Hiếu cũng đủ hình dung được cái khổ
tết của người nước mình:

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến tết !
Ông đến độ này lại thật chết.
Giời cao đất thấp vợ chưa về.
Tháng tận năm cùng gạo cũng hết.
Cổ bàn duy có ba ông công,
Xu kềm cùng không một vầy hến.
Mà ra lúc quần văn càng hay,
Lại được một bài thơ khóc tết

Và bài thơ họa rằng:

Giời ôi ! ối tết ôi là tết !
Bác cũng còn hơn tôi mới chết.
Gạo tẻ đã hết nếp thời không,
Áo vợ rách tan chồng cũng hết.
Con theo cạnh nách méo môi sò.
Nợ réo ầm tai căm miệng hến.
Giời còn để sống đến trăm năm,
Lai mấy mươi bài thơ khóc tết.

Hai bài thơ này ông Tản-Đà đã in ở trong quyển
"Khởi tình con" do là một bài Hải-văn, Song sự
thực nhà nho túng tết cũng có như thế.

Muốn rõ chân cảnh tết ở xứ ta xưa và tâm lý
quốc-dân ta ưa tết, vui tết, buồn tết thế nào, cái
kho câu đối tết mới là tài-liệu chính.

I

Không dung xuân đến chi nhà tớ,
Có lẽ giờ nào đóng cửa ai.

Câu này là một ông đồ nghèo uất về tết mà có
ý ước vọng đến sang năm thời khá.

II

Có là bao ? Ba vạn sáu ngàn ngày, được trăm
bận tết.

Ước gì nhỉ ! Một năm mười hai tháng, cả bốn
mùa xuân.

Câu này biểu lộ ra cái thú tết ta là vui mà chơi
xuân là thích nhất. Chẳng thế sao ao ước đến
như vậy ?

III

Tối ba mươi, nợ réo tý mù, ấy mới tết !

Sáng mồng một, rượu tràn quý-ty, ái chà xuân.

Đây là tết của các ông đồ nho nợ như lông-lươn
ba mươi tết còn có người réo của đòi, tức tết
nhất làm gì. Sang mồng một mới, tết rồi, không
ai đòi nợ ai nữa, ngồi chén, khen xuân.

IV

Tết có gì ? cũng viết loài viết soài, cũng chữ
hoài, đứng với họ ra điều học hiệ.

Xuân thời chơi ! nào câu đối câu điếu, nào
pháo phiếu, chán cho đòi những sự tết tung.

Đây là cảnh ông đồ kiết, ăn tết xoàng, vì kiết mà
thả giọng bi-quan với tết thú thật không phải là có
kiến-thức gì về sự chán tết, văn lối đùa lời (Jeu
de mots)

Những câu dưới này là của cụ Thượng Trứ khi
còn hàn-vi nghèo túng, còn học-trò.

I

Bầu một chiếc lán chiêng, mặc-sức tam-dương
khai-thái ;

Nhà hai gian bỏ trống, tha-hồ ngũ phúc làm
môn

II

Chiều ba mươi nợ hỏi tít mù, co-cẳng đạp thẳng
bần ra cửa.

Sáng mồng một rượu say túy lý, dơ tay bồng
ông phúc vào nhà.

III

Nợ có chết ai đâu ? Đòi mà chi ? Giả mà chi ? -
cha tết !

Giời để sống lâu mãi ! Tiền cũng có ! Pạc cũng
có ! - Mẹ đời !

Đây cụ Thượng Trứ tả cảnh nhà đến ba mươi tết
họ đến cửa nhà nhau đòi nợ, réo nhau, chửi nhau
om sòm. Hiện nay vẫn còn. Vì vậy mà cụ phát
câu cụ chửi đời !

Thôi, chuyện thơ tết, câu đối tết nhiều rồi. Về
việc chúc tết và khai-bút, trong làng thơ còn lắm về,
tôi sẽ có một bài thi-thoại riêng. Đến thơ xuân lại
có riêng một bài mới là phải thế.

Hội nho

Danh sách các nơi thắng cảnh linh-tích

Trong nước (tiếp theo)

(Xem Tập-Chi số 37)



3 — Đền Ngọc-sơn. 玉山 Đền ở trên một cái gò con trong hồ Hoàn-kiểm tiếng nôm ta vẫn gọi là hồ hàng-guom bề ngang độ 200 thước tây, rọi độ 650 thước, rửa thành phố Hanoi. Đứng sau phố làng trống, hàng tiện, cầu gỗ, hàng giàu (tức là cho máy đèn) trước chùa quan Thượng (tức là phố Francis-Garnier giầy nhà giầy thép, địa-ốc ngân hàng), hàng khay (tức là phố Paul-Bert bây giờ).

Đền thờ đức Văn-Xương, đức Lão-Tử và đức Thánh-quan. Những có lẽ nguyên ngày xưa thì chỉ thờ có một vị Văn-Xương-đế-quân mà thôi. Cứ xem như cái tháp bút và cái cổng nghiên bên ngoài và những câu đối thơ như là câu 天上主司有眼但看心田。人間文字無權全憑福地 thì đủ biết, vì đức Văn-Xương là chúa tính về văn-chương. Còn hai vị kia tất sau này mới thờ thêm vào.

Ở ngoài đi vào đền qua một cái cầu bằng gỗ tên chữ là Thử hắc-kiều. 栖旭橋

Đền Ngọc-Sơn

Chùa Ngọc này đây dấu khói hương,
Thị thành còn mãi vết tang thương.
Lớp dêu kim cổ phà màu nước,
Tiếng gió phồn hoa át dịp chuông.... L.N.B.

Hồ Hoàn-Kiểm

Giăng thanh gió mát nước trong veo,
Muốn mượn thuyền Tô thả một chèo.
Chùa cổ giáp giờn làn sóng gợn,
Đáy hồ vắng vắng tiếng guom reo.

PHẠM-BÁ-QUÁT

Một bầu giới nước cảnh chênh vênh,
Cây cỏ lò xò, đảo bập-bênh.
Giăng lội chơi vơi, cầu nhúng nhỉnh,
Gió lùa man mác, tháp lênh dềnh.
Guom về lẫn bóng đèn san-sát,
Rùa lặn chìm tăm sóng dập-dềnh.
Hưng phế nghìn xưa còn cuộn-cuộn,
Lòng người theo nước cũng mông-mênh.

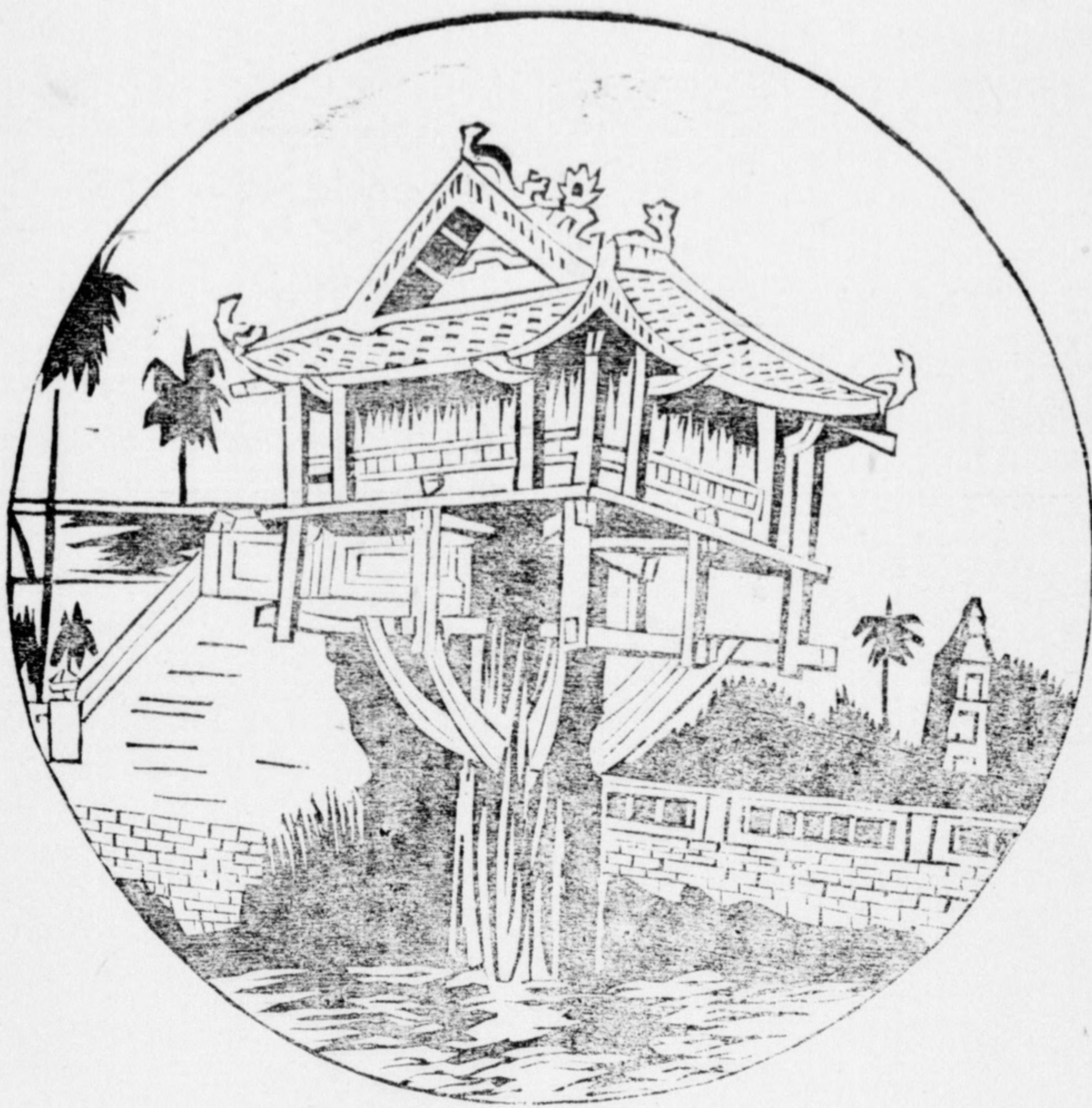
ĐINH-HUY-HẠO

4 - **Cổng chùa quan Thượng.** Chùa này đã phá hết rồi, duy chỉ còn cái cổng để làm di-tích. Cổng này xây từ thế kỷ thứ XIX đã ngoài trăm năm nay. Hiện ở ngay trên bờ hồ Hoàn-kiểm trước cửa tòa Đốc-Lý bây giờ.

5 - **Đền hai Bà.** Ở phố Đồng-Nhân. Hiện nay là phố Armand Rousseau. Ngõ vào, hai bên có nhà số 82 và 84 Đền thờ hai vị nữ Anh-Hùng Trưng-Trắc và Trưng-Nbị làm từ thế kỷ thứ XII, sau trùng tu lại ba lần là năm 1812 Gia-Long thập nhất niên (Nhâm-

thân), 1893 Thành-Thái ngũ-niên (Quý-tỵ), 1921 Khải-Định thất niên (Tân-dậu).

6 - **Chùa một cột 一柱寺** Ở phố Ngọc-Thành gần trại hàng hoa. Tên chữ là Duyên-Hựu-Tự thường gọi là chùa nhất trụ. Chùa làm trên một cái cột xây to rữa đổ, vì vậy gọi là chùa một cột. Trong chùa thờ đức phật bà thiên-thủ thiên-nhơn. Làm từ thế kỷ thứ XI, xây lại từ thế kỷ XIX Mới rồi là năm Khải-Định thứ tám (1922 Nhâm-tuất) lại sửa lại.



Vịnh chùa Một-Cột

Cho biết Thăng-Long lắm cảnh kỳ,
Tiếng đồn Nhất-chụ giủ nhau đi.
Dưới chùa toen hoén làn ao biếc,
Trên nước tròn vờn một cột si (Ciment).
Mưa gió phật thiêng rồi cũng đổ,
Đêm hôm tiên vội bỏ ra về.
Trách con gà sống toe toe gáy,
Đề việc trần gian giờ thế nì.

LÝ-NGUYỄN BÁCH

ÔNG TÚ XƯƠNG VỚI NGÀY TẾT

Mấy số trước đây tôi đã có dịp mang ông Tú Xương ra làm tài liệu viết văn. ngày nay đến Tết lại chợt nhớ đến cái tết ở trong con mắt, trong tấm lòng một nhà văn-sĩ tuy bây giờ đã là người cò mà tính tình, quan sát còn hợp với cái thời đại ngày nay.

Cái tết đối với người mình, bây giờ tuy đã mất cái vẻ « thiêng liêng » nhưng cũng vẫn còn là một ngày mà đọc đến tên làm cho người ta tự nhận thấy bao nhiêu là cái mừng, cái lo, cái vui, cái sợ nhất là tết lại là ngày mùa xuân cho nên nó càng chiếm mất phần to trong cái giới-hạn thơ văn của những người phong-lưu, hay chả phong-lưu, nhưng đối với ngày xuân thấy lòng mình nó cùng gió xuân mà đổi.

Hai chữ phong-lưu khiến tôi lại phải nhớ đến cái cảnh tết của ông Tú Xương, ngày tết đến cũng chẳng thấy nói chi nều cao, pháo nổ bánh chưng xanh nhưng :

« Nhập thế cục bất khả vô-văn tự.
« Chẳng hay ho cũng phải nghĩ một bài !
« Huống chi đã đỗ Tú-tài,
« Ngày tết đến cũng phải một vài câu đối.

« Đối rằng :

« Tuyệt nhân-gian chí phẩm-giá,
« Phong nguyệt tình hoài,
« Tối thế-thương chí phong lưu,
Giang hồ khí cốt.

Rồi : « Viết vào giấy gián ngay lên cột.

« Hỏi mẹ-mày rằng tốt hay-hay.

Rằng- « Hay thì thật là hay,
« Chẳng hay sao lại đỗ ngay tú-tài.
« Xưa nay em vẫn chịu ngài !

như thế thì cái ngày tết đối với ông Tú lại còn là một dịp để gián cái lòng trong sạch, cái trí ngang-tàng phóng khoáng lên cái cột nhà, nhưng không phải là gián cốt để cho thiên hạ trông vào mà cười là theo cái ý xuân, cái tình cảm, chứ những người đã biết ông Tú Xương há còn lạ chi ông mà chả biết ông vốn vẫn :

« Tuyệt nhân gian chí phẩm giá,
Phong nguyệt tình hoài,
« Tối thế-thương chí phong lưu.
Giang hồ khí cốt »

Viết hai câu ấy cái lòng tự-đắc (feti) nó khiến cho vui, về vô cùng nhưng trong trần gian hồ đồ đã có ai mà hoá hết được cái hay cái thú ở trong mấy chữ tầm thường mà lãng mạn, cho nên phải ;

Hỏi đến mẹ-mày ;

« Rằng tốt hay hay. »

Bà Tú có nhẽ cũng chả biết rằng hay hay tốt, nhưng thấy ông « đã đỗ Tú-Tài », chắc hẳn là hay cho nên :

« Rằng hay thì thật là hay.

« Chẳng hay sao lại đỗ ngay Tú-tài :

Cái câu ấy có nhẽ là một câu nói đùa có chút hỏi mĩa mai mà âu-yếm, ở mồm một người liềm bà nhu-mi đức-bạnh mà ra, thì nghe không biết thú là đùa nào.

Thế mà lại nối thêm :

« Xưa nay em vẫn chịu ngài »

Thì chắc «Ngài» từ lúc bấy giờ cũng phải dung dùi mà tự đắc; câu nói có vẻ đáng yêu đáng mến đùa cợt mà không thô, lả lơi mà không lãng. giá mình có được cô vợ có cái tài như thế có nhẽ mỗi năm, đến tết đầu rớt cũng đi mua tờ giấy hồng điều mà làm đôi câu đối.

Tết của ông Tú vui là thế, nhưng xin chớ tưởng là tết của ông đã ra ngoài được cái chữ «xuông» mà xuống thật.

« Tối ba mươi, thắp ngọn đèn hoa,

« Đọc câu chuyện ngâm bài thơ, kia người ta pháo nổ bánh xanh, mặc chúng đứng tình con tết nhón.

« Sáng mồng một, gầy cung đàn nguyệt,

« Quạt ấm trà, khà chén rượu, ngắm mẹ mày quần thắm, yếm thắm, cùng nhau đủ mở cái xuân già. »

Nhưng cái tết xuống ấy vẫn có cái vẻ phong-lưu, đài các, tưởng như người đứng xa chỗ phần hoa mà xem phượng xa-mã ; song cái phong lưu ấy phải là một người thực cò tấm lòng cao-thượng thì mới khỏi được cái ai oán ngâm ngùi, nói đến ai-oán ngâm-ngùi, thật là một sự ít biết cho ông Tú Xương, vì đầu giờ sui nều cảnh ngộ, tuy có lúc cũng đáng buồn, nhưng cái buồn phảng-phất, nó ở trong đáy tâm không phải là phát lộ ra ở những điều thường nhật và chẳng ông vốn người vui tính

thì ngày tết đối với ông chỉ là một dịp má cười : người ta nhân ngày tết đua nhau mà cỗ, mà bàn, mà rượu mùi, mà bánh ngọt, cái tết xuông của ông nó chẳng làm cho ông phải thẹn gì, mà lại còn sui ông mang đối với những cái phong lưu ẩm thực của người thiên hạ, một món quà tết hiếm xưa nay :

Phải tết của ông cũng có mứt, nhưng mứt này không phải mứt hạt sen, phật thủ, thập cẩm, ngũ vị gì đâu :

« Sắm sửa năm nay mới thực là,
« Một mâm « mứt dân » mới bày ra.
« Sanh đồng thắng lại đen rưng rức,
« Áo vải bỏ ra béo thực thà.
« Kẹo chú Thiều-Châu đầu đỏ được.
« Bánh bà Han-Tu cũng thừa xa.
« Sang năm quyết mở ngoi hàng mứt.
« Lại tưới thêm vào tí nước hoa. »

Nếu ông mở ngoi hàng mứt ấy có nhẽ cũng đắt vô cùng mà lại thêm được một vị cho người ăn tết nhĩ ! nhất lại !

« Lại tưới thêm vào tí nước hoa »

Thì chắc là sẽ lừng danh ở chốn thành-Nam sông vị.

Tuy vậy cái vui ấy chẳng qua chỉ là cái vui chốc lát mà cái buồn nó cũng cùng ngày tết mà đến lòng ông ;

« Bỏ ở một nơi, con một nơi,
« Bấm tay tháng nữa hết năm rồi.
« Văn chương ngoại hạn quan không chấm ;
« Nhà cửa giao canh nợ phải bồi.
« Tin bạn hóa ra người thất thổ,
« Vì ai nên nổi phải làm vôi.
« Ba mươi mốt tuổi đã bao chốc,
« Lặn tuổi chèo non đã mấy hồi. »

Người ta mỗi một khi tết đến, cái cảnh gia đình là cái nguyên nhân thú nhất nó làm cho ta vui, hay buồn và nhất là người ta thấy tết là nghĩ đến cái tuổi một ngày một nhiều, cái lòng lo cho thân thể nó lại thêm bàng khuâng :

« Xấp xỉ ba mươi mốt tuổi đầu,
« Trăm năm tính dốt hẳn còn lâu.
« Vì dù thi để làm quan lớn,
« Thì cũng nho nhoe cười chị hầu.
« Đất nọ vẫn thường nay có trạch
« Bề kia nhiều lúc cũng giống dân. »

Như thế thì việc đời thay đổi, sự dữ, sự may lo không được, cầu không sống, vả chẳng tang - hải

là luật của đời đất thì một cái thân mình đâu vẫn hi vọng : « đất nọ cũng nhiều khi có trạch » nhưng cũng cho là trong đời đất còn nhiều sự to tát bao nhiêu cũng phải ở trong luật ấy áu là :

« Giàu sang có phận, đời nó có giới

« Ai ơi chơi kéo già đời

Cho nên nghĩ thế lại :

« Hôm nay rồi rồi buồn tình nhĩ,

« Thử xuống hàng Thao đập ngón trâu. »

Xuống hàng thao mà gặp « chị em » bảo hát mấy câu xuân tình khai cái dùi cái chống rồi tặng vài câu :

« Mừng xuân, mừng quý khách,

« Khi vui lọ đàn phách.

« Chuyện nở như gạo vàng

« Chuyện dai như chấu rách

« Đổ cả bốn chân đường

« Xiêu cả một bức vách. »

Người viết bài này viết đến đây phải nghĩ mà cười rằng :

Đời trước đi chơi cũng thế a !

Nhưng nghĩ lại rằng : « cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào »

Phải cùng nhân tâm ấy, cho nên gặp ngày xuân cùng dở.

đến quân bài cho giải trí, nào có kể chi nước thấp nước cao, cho nên cũng gở quân bài tam-cúc.

« Tượng tượng xe xe sẽ lẻ rồi.

« Sĩ đen sĩ đỏ chẳng thành đôi

« Đố ai biết ngổ quân gì kết,

« Mã cũng chui rồi tốt cũng chui. »

Nhưng ngoài cuộc chơi này, dở chò chơi khác lúc ngày xuân cho khỏi phí lúc thiều-quang :

CHƠI CUỘC TỔ TÔM

Bài trạm thành, cuối cánh phồng âm âm

Ngồi thôi chẳng bốc quân dắc dánh.

Cũng có lúc thông chi thời bát sách,

Cũng có khi bạch định bốc yêu hồng

Cất bài lên ông lão đã nằm trong

Không đâu cả gặp thông năm bảy phồng.

Cũng có ván tôm lèo chờ rộng,

Vớ phải thẳng bạch thủ phồng tay trên

Gớm ghê thay đen thật là đen.

Sắc như mác cũng thua trắng vận đỏ.
 May mắn nhé, hữu duyên năng tài ngộ,
 Bĩ cực rồi đến hội thái lai.
 Tiếng tăm khôi chi để nhường ai,
 Hết bạch lại hồng thông mãi mãi.
 Nào những kẻ tay trên ta ban nầy,
 Tới bây giờ thầy lấy rưới tay ta:
 Tiếng bài ca lưng lầy khắp gần xa,
 Bát van người ta ai giám độ
 Thế mới biết tổ tôm đen có đỏ
 Thời anh hùng vị ngộ có lo chi.
 Trước sau sau trước làm gì. »

Ấy cuộc tổ tôm là thế, cái cuộc đời lắm lúc khác chi đâu, thế cho nên lắm lúc cũng muốn mua cuộc chơi bời mà giải chí, để cho quên hết nỗi bất bình

Nhưng trong lúc ngày xuân, ngày tết cái bất bình có nhẽ cũng nguôi nguôi, chỉ trông cái nhớ-nhãng cùng những kẻ quanh mình có nhẽ chỉ làm cho mình phải mỉm cười đôi chút :

« Xuân từ trong ấy mới ban ra,
 Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
 Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột,
 Om-thòm trong vách bức tranh gà.
 Chí-cha chí-chát khua giầy dép,
 Đen thúi đen thui cũng lượt là.
 Dám hỏi những nơi nơi cổ-quận,
 Rằng xuân xuân vẫn thế rư mà !

Cái cười đây cũng không phải là cái cười khinh bỉ, chỉ là cái cười ở ngoài miệng, cái cười vô tâm, cái cười ấy cũng như cái cười :

« Khéo bảo nhau rằng mới với me »
 « Thấy ai mặc rách chẳng ai nghe,
 « Khăn là hác nọ to tài để.
 « Váy lĩnh cô kia quét sạch hè,
 « Công, đức, tu hành sư có lọng.
 « Xu hào dửng dĩnh mán ngồi xe,
 « Chẳng phong lưu cũng ba ngày tết,
 « Kiết cú như ai cũng riệu chè.

Ấy cái tết nó có vị là thế, mà nhất ở mắt một nhà văn-sĩ trào-phúng nhìn ra có nhẽ nhiều sự ta cho là trường tình là cổ-tục, mắt nhà văn có khi cho nó là nhảm, là vô-vị, là buồn cười, cho nên ngày tết ông Tú-Xương thấy người ta chúc nhau mà :

« Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau,
 Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu đầu,

« Phen này có nhẽ ông buồn cõi,
 « Thiên hạ bao nhiêu đũa đã đầu.

Cái tuổi giới cho ấy ta vẫn cho là quý nhưng sự chực trăm tuổi bạc đầu ấy, nếu trông về cái phương diện già nua tuổi tác, móm mém muốn ăn miếng rầu mà phải mượn đến cõi đến chầy thì cái già ấy nó cũng có một phần phiền phức, mà cái sự đã rầu nó là tiên biên cho cái bệnh tật lúc già suy yếu, tưởng có nhẽ vì thế mà nhà văn cho nó là một sự hạnh phúc chưa được hoàn toàn.

« Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang,
 « Đũa thì mua tước, đũa mua quan.

« Phen này có nhẽ ông buồn lọng,
 « Vừa bán vừa la cũng đắt hàng ».

Cái tuổi già kia còn khả dĩ đáng mong chứ cái quan sang mà mua, mà luồn cúi, cái tước ấy, cái danh kia thực chỉ là cái dấu hiệu sấu về danh giá cho người có chút lương tâm, cho nên cái lọng che ông Cửu, ông Hàn, có nhẽ cũng như cái nón nát che cho anh bù dìn dữ ruộng.

Nói đến cái lọng che đầu, tôi sực nhớ có người kể chuyện rằng một vị quan to một hôm ngồi nói chuyện, hỏi rằng :

« Tôi đổ các quan biết tại sao quan to lại che nhiều lọng, quan nhỏ thì che một lọng mà thôi !

Ai cũng giả nhời là vì quan to, phẩm cao nên Triều đình ban nhiều lọng ».

Vị quan to cười mà nói rằng : à không phải, vì làm quan nhỏ ít dè dặt ihen với lương tâm, ít điều làm cho sấu hổ với khách bàng quan, với giới đất nên một lọng cũng đủ che, còn như càng làm quan to, càng nhiều sự lầm-lỗi, càng then với lương tâm, với công chúng, càng sấu hổ với đất với giới, nên phải che nhiều lọng để cho mắt kẻ trong sạch khỏi thấy, thanh thiên bạch nhật khỏi nhìn.

Ấy cái ích lợi của cái lọng cứ theo cái quan niệm của vị quan kia là thế, ta nghe xong cũng lấy làm nghĩ ngợi, mà tự nói rằng cái lọng ông Tú-Xương muốn buồn có nhẽ cũng dùng để thế chẳng.

« Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu,
 « Trăm nghìn vạn mở để vào đầu.

« Phen này có nhẽ gà ăn bạc,
 « Đồng bụng, đồng rơi lọ phải cầu ».

Lại là một cái ý riêng về điều chúc của nhưng nếu người theo về đạo-đức, cho sự giàu sang không phải là sấu, cũng cho sự biền-lạc keo kiệt là đáng

chê Ông Tú-Xương trong lúc nghe thấy họ chúc nhau đã ngủ ngày đêm, cái tính vất vả cổ chày ra nước của mấy ông tiền nghìn bạc vạn, cho nên cũng cười mà hỏi rằng :

Đề đâu cho hết !

Song dầu đề đâu cho hết, nhưng cũng chưa phải là lúc nghĩ đến sự cứu giúp gì ai, bởi thế cho nên sự giàu đây ông Tú lại muốn cười mà khinh bỉ, mà ghét ngợ, ghét ngon.

Ngoài những cái giàu sang phú quý, chúc ông bà năm nay phát tài bằng năm, bằng mười năm ngoài lại còn chúc nhau cuối năm để cậu con giai.

Ấy cái tự nhiên của người đời là muốn nhiều con, dầu nghèo, dầu giàu cũng vậy, cho nên;

« Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con,

« Sinh năm để bầy được vuông tròn.

« Phổ phước chật hẹp người đông đúc,

« Bồng bế nhau lên nó ở non. »

Nhưng cứ xem câu ấy cũng đã biết là câu thơ của

một nhà đã phải buộc mình về cái cảnh nhà túng mà nhiều con.

Nhưng trong bốn câu thơ ấy chỉ có cái thú là ngày nay nó đã sắp thành thực mất rồi cho nên cái vấn đề di-dân lên mạn ngược một độ đã có người nói đến, có nhẽ cũng chưa chắc đã có sáng kiến gì hơn ông Tú Xương.

Thôi tốt nhất có ra gì, cho nên ông Tú cũng chả trông đời mà cười nhạt. Vả chẳng người ta những ngày linh đình như tết nhất sùng sinh cái áo cái quần, mời nhau chén chè chén rượu lại càng lộ ngày rõ ra cái tính giả rồi, cái tính nịnh hót, cái tính « trưởng giả học làm sang » cái tính khoe-khoang, lên mặt, ông Tú Xương thấy thế phải than rằng:

« Thiên hạ sắc rồi còn đốt pháo,

« Nhân tình bạc thế lại bôi vôi. »

thực là một câu đối phát lộ được hết cái buồn vì đời của nhà Thi nhân túng-thế. LÝ-NGUYỄN-BÁCH

Nhà nho với câu đối

*Thị mô đưa hành câu đối đỏ
Nêu cao, pháo nổ bánh chưng sanh*

Cụ Yền-Đồ thật đã khéo dùng hai câu ấy mà bao hàm cái thú ngày tết của nhà dân chốn thôn quê, cũng trước ngõ giồng « nêu » tre « cao » vôi vôi, cúng gia tiên cũng tì tách năm ba trảng « pháo », cỗ ngày tết phong lưu đến « thịt mỡ », đưa hành » lại kèm mấy cái « bánh chưng xanh » cho có phong vị. Thế chưa gọi là đủ sao cũng góp mặt với đời dân rằm « câu đối đỏ » gọi là duyên với văn chương.

Hai mảnh giấy hồng điều trên viết tất cả độ, mười bốn chữ mà bao nhiêu tình tứ; nào cảm tình với năm mới, mùa xuân; nào cảm tưởng với cuộc đời, xã hội, nào gia đình, giáo dục, luân lý thế mà « gói gém » sao cho đủ, thật con nhà văn chương đã khéo đặt bày.

Hai mảnh giấy đỏ gián vào cột tre những nhà gianh, vách đất tuy sơ sài song đối với những tấm vóc hồng điều chữ thêu kim - tiến, tấm sa-tanh chữ gián chang-kim treo là liệt ở tường những nhà phú quý tuy cái hoàn-cảnh có khác nhau nhưng về phương diện văn chương chẳng phải là kém nhau vậy.

Tôi nói đến câu đối, chắc độc giả chư-tôn đã tưởng tượng ngay đến những ông nhà nho « sắc », gặp lúc năm cùng tháng hết, thu sắp bút nghiên vạy một cháp, ra tỉnh thành tìm phố có mái hiên, ngào ngày « nghĩ mươn viết thuê » Ôi ! cái nghề « nghĩ muốn viết thuê » ấy thật cũng đáng ai-ngại cho con nhà cựu-học, nhưng sao được, cái hán học, gặp lúc tàn cục, thì cái số mệnh các ông nhà nho cũng phải chịu cái ảnh hưởng và trào lưu của xã-hội. Tuy hán-học hầu tàn mà lối dùng câu đối vẫn thịnh hành tưởng cũng nên nhắc qua cái thời kỳ vẻ vang của câu đối mà nhà nho khi xưa đã khéo dùng.

Phàm nước nào cũng vậy, bạn văn chương đi lại với nhau không gì « thú » bằng câu van câu phú, cho nên văn thơ kiệt tác còn lại rất nhiều. Dùng thơ phải nhiều nhờ và lắm ý nên ngoài lối thơ mới đặt ra câu đối cho nhờ ít, ý vẫn nhiều để khi vui, buồn, ngẫu hứng, hay đề-vịnh dùng cho tiện.

Câu đối phân làm ba thể : một là câu đối 4, 5 chữ gọi là tiểu đối, 7 chữ là câu đối thơ, nhiều chữ là câu đối phú. Sau đây xin lần lượt nói qua từng thể một.

1) Câu đối 4, 5 chữ phải bao hàm hết nghĩa, thể này xét ra khó và nhiều câu hay. Xem như câu vịnh Mạnh Thường Quân nước Tề :

Lương điền vạn khoảnh ;

良田萬頃

Môn khách tam thiên ;

門客三千

Tám chữ mà tả được ông Mạnh-Thường Quân giàu có, ruộng tư điền hàng vạn mẫu, nhưng lại có tính hào-hiệp đãi khách để chọn người hiền, trong nhà lúc nào cũng đông có đến ba nghìn người môn khách.

Và câu đề lãng quan Tôn-Trần Nguyễn hoàng Đức :

Bắc nam song tổng trấn ;

北南雙總鎮

Tiền hậu tướng tướng quân.

前後兩將軍

Kẻ hậu sinh ngày nay qua tìm Tân-An đến chiêm bái lãng quan Tổng trấn, vén cỏ, lấu dêu, mà thấy hai câu ấy cũng thừa biết rằng :

Ông Nguyễn hoàng-Đức giúp đức Thế-tổ nhà: Nguyễn ta, khi làm tướng thì chấp chưởng cả quân tiền quân hậu mà khi ra trị dân làm Tổng trấn cả Nam kỳ và Bắc thành vậy.

2.) Câu đối 7 chữ là câu đối thơ ; thể này thông dụng nhất vì có thể nói được đủ ý, mà ít nhời.

Ngày tết ta đi lễ các nhà thờ thường thấy nhiều câu đối sùng tụng công đức tổ tiên, ta hãy chú ý ngay câu :

Hữu sinh khí phách tồn thiên địa

有生氣魄存天地

Bất tử tinh thần tại tử tôn

不死精神在子孫

thì phải cảm động mà nghĩ rằng cái khí phách của tổ tiên ta vẫn còn với giới đất, mà cái tinh thần tức là con con cháu cháu về sau này đây.

Khi ta lễ tổ xong, xuống nhà khách mừng năm mới ông trưởng họ và uống nước tạ cũng thấy nhiều câu đối, ngoài những câu vịnh mùa xuân, năm mới, ta thử đọc câu ở gian giữa :

Nhất cần thiên hạ vô nan sự

一勤天下無難事

Bách nhân đường trung hữu thái hòa

百仁堂中有太和

Phàm người ở đời làm việc gì phải chú ở hai chữ « cần-mẫn » ; còn ở trong nhà muốn cho

trong ấm ngoài êm sao bằng biết « nhần » ông Trưởng công - Nghệ khi xưa chín đời ở chung chả phải ở chữ « nhần » mà ra ư.

Lại ngày xuân, ta du ngoạn qua cổng một cái biệt thự kia thấy hai câu :

Hải nội tân trào thiên trượng thủy

海內新潮千丈水

Gia trung hòa khí tứ thời xuân

家中和氣四辰春

ta tự nghĩ trên đời này bao nhiêu sự khó khăn, mưu lừa, trước giới, chanh dành, đoạt lợi, ta chỉ cần sao trong nhà giữ được cái « hòa khí » cho gia phong lúc nào cũng êm đềm như lúc tân xuân này là hơn.

3.) Câu đối nhiều chữ gọi là câu đối phú, thể này nói được nhiều, có khi vì thế mà thường hay dùng điền thêm khó hiểu ; tôi còn nhớ khi làm việc ở Trung-kỳ có ông bạn cho nghe câu đối các quan kinh viếng cụ Tiên-Điền Nguyễn-Du, không dùng điền mà nhờ văn tha thiết :

Nhất đại tài hoa, vi sứ, vi khanh, sinh bất thiếu

一代才花爲使爲卿生不少

Bách niên sự ngu ệp, tại gia, tại quốc, tử do vinh

百年事業在家在國死猶榮

theo như hai câu này thì cụ Tiên-Điền ngoài sự nghiệp văn chương lại còn có công với nhà nước, khi làm quan khanh tướng, lúc đi ra xứ Tàu, thật cụ đã không uổng làm một đứng nam nhi, tuy mất mà danh tiếng còn để lại với non sông.

Gần đây một nhà nho, gặp ngày tết, dán chỗ ngồi chơi có câu :

«Thượng luận cổ nhân, tiền tam đại, hậu tam đại»

«Đại khái nhỡn giới, nam bán cầu, bắc bán cầu.»

Ở thế kỷ thứ 20 này mà nghĩ như vậy thật hợp thời. Học chữ Hán, bàn luận người xưa, không gì bằng gương đời tam đại nước tàu, nào hiền, nào ngu, nào phạm, nào thánh ; còn để mắt nhìn ra các nước văn minh ngày nay trên mặt địa cầu, thì biết bao nhiêu điều sáng kiến, nào khoa học, nào máy móc, nào sáng chế. đều là những sự tiến hóa ta cần phải chú trọng. Ông nhà nho mà nghĩ thế, thật đã điều hòa được cả tân cựu văn minh

Trên đây tôi nói về ba thể câu đối, lấy thí dụ thuần câu đối chữ cả, vậy xin nói cả câu đối nôm cho rõ rằng giầu là « nôm » mà nhiều câu rất hay.

Từ Hậu-Lê về sau, lối dùng chữ nôm rất thịnh hành, từ, phú, thi, ca phần nhiều là nôm mà đến câu đối cũng vậy.

Ta thử xem câu cụ Yên Đồ cảm tưởng ngày xuân :

« Chúng nó giải vô cùng, pháo nổ đi dùng thêm mất chó, »

« Ông đây khôn bất chi Rượu say túy lúy lại nằm mèo, »

Rồi xem câu cụ gián chỗ giấy học thì mới biết cái văn nôm là lý thú nhà học mà đề đến :

« Ba gian nhà trống, một thầy, một cô, một chó cái ;

« Răm đứa học trò, nửa người nửa ngợm, nửa đuôi ươi. »

Ta lại từ nhà học cụ Yên Đồ mà tưởng tượng cái nhà học cụ Cao-Chu-Thần :

« Mô phạm năm ba thằng mặt trắng ;

« Đỉnh chung chiếc dưới cái lương vàng.

Ta càng buồn cười cái nhà học cụ Yên-Đồ bao nhiêu ta lại càng ngậm ngùi cho cái nhà học cụ Chu-Thần bấy nhiêu thật là :

« Trói chân kỳ kỳ cha vào gị,

« Rút ruột tang bồng giả nợ com.

Hai cái cảnh giấy học ấy có đâu được như cái nhà học của người phong lưu mà :

« Phiếm đàn diu đặt tay tiên chiều giới êm ả, »

« Cập sách đề huề đạo học ngày tháng tiêu dao. »

Cụ Yên-Đồ, cụ Chu-Thần nhờ nhờ tuy thiết thực nhưng không có giọng phúng thể như ông Tú-Xương chả có thể.

« Thiên hạ sắc rồi còn đốt pháo »

« Nhân tình bạc thế lại bôi vôi »

Bà Huyện Thanh-Quan cảm ngày xuân có câu :

« Duyên với văn chương nên gián chữ, »

« Nợ gì giới đất phải giồng nêu. »

Ồ ! cái « duyên với văn chương » đã đan diu với bà mấy mươi năm, khi theo quan ông ở huyện lý, khi làm giáo tập ở cung trung thật bà đã bao phen tô điểm cho nữ-giới nước Việt-Nam này.

Bà Huyện Thanh Quan nhờ nhờ đừng dẫn như thế mà đến cô Xuân-Hương thì khác hẳn, Cô vốn người phong tình lại gặp phải cảnh ngộ éo le, ngày xuân đến sao cô khỏi cái lòng mẩn xuẩn, tiếc xuân được, cho nên cửa nhà cô ngày tết mới có câu :

« Tối ba mươi, khép cánh càn khôn, nich chặt lại, kéo ma vương đưa quỷ tới. »

« Sáng mồng một, phanh then tạo hóa mở toang ra, cho thiếu nữ rước tiên vào. »

Ông Tú-Xương cô Xuân-Hương thường có giọng phúng thể, hoài xuân, cụ Thượng-Trứ lại có cái anh hùng khí phách. Khi cụ còn học trò, một ngày ở nhà trọ nhân đau bụng, mình nằm ở rơm trên đắp chiếu, quân ông Lê-văn-Duyệt chảy qua, cụ không giậy. Quan Tả quân thấy người lạ, cho gọi và bắt cụ tự vệnh, cụ đọc ngay :

« Ba vạn anh hùng đè xuống dưới (rơm)

« Chín lần thiên-tử đội lên trên (chiếu) về sau cụ làm nề : lưng lầy bả chẳng phải cái khẩu khí người anh hùng phát lộ ra đó ư.

Văn chương của tiền nhân theo những câu đối trên đây không phải chỉ đề đề vịnh một đôi khi lại phải đem ra đối đáp với nước ngoài như các quan đi sứ tàu thường phải người Tàu chất vấn. Sách Nam-Hai dị-nhân có chép chuyện cụ Trang Mạc-Đĩnh Chi ứng đối giỏi mà người Tàu phải phục. Kể về câu đối đi sứ thì nhiều, chỉ xin trích một chuyện ra sau đây :

Có một ông trạng nước ta (có sách chép là ông Phùng Khắc-Khoan đi sứ tàu một hôm nói chuyện về văn chương, người tàu đọc chêu rằng :

« Đồng trụ chí kim dài thượng lục »

có ý nói rằng cột đồng trụ Mã Viện giồng ở nước ta sau khi đánh được hai bà Trưng đến nay đều hãy còn sanh, nghĩa đen là người nước Ta bao giờ cũng không hơn được người Tàu.

Câu ấy nếu là người tầm thường thì giả nhờ sao được. Ông Trang kia liền ứng khẩu đối :

« Đằng giang tự cổ huyết gio hồng. »

Vừa đối chọi mà lại nhắc cho người Tàu nhớ khi xưa Ngô-Vương-Quyền phá quân Hoảng Thao (Nam-Hán) ở trên sông Bạch-Đằng và Hưng-Đạo-Vương cũng phá quân Nguyên ở sông ấy, nước máu còn lẫn với nước sông ; hai trận ấy chứng thực rằng ta cũng có vũ công.

Nhưng ngoài cái tài ứng đối của các quan di sứ giữ được quốc thể, nhiều khi cái văn chương lại là cái cớ mà hại người tài.

Ông Đặng-Trần-Thường làm quan triều đức Gia-Long có thù riêng với quan cũ Tây-Sơn là Ngô-Thời-Nhiệm. Sau khi đức Cao-Hoàng ngự giá vào Thăng-Long, bắt Ngô-Thời-Nhiệm hạ ngục. Ông Thường đến nhà ngục ra cho ông Nhiệm rằng :

« Ai công hầu, ai khanh tướng, trong trần ai, ai dễ biết ai, » ông Nhiệm biết ông Thường có ý bĩ mình đối ngay rằng :

Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế, thế thời phải thế.

Vì câu đối ấy mà có sách chép ông Thường sai lính đem ông Nhiệm vào nhà giam đánh cho đến chết. Nếu sự ấy thực thì cách sử tri của ông Thường chẳng hẹp hòi lắm ru !

Ngày xuân tuy còn giải, nhưng chín chục thiếu quang thẩm thoát, chúng tôi không dám làm hết mất thì giờ của độc giả, nhân truyện câu đối xin kể một chuyện khôi-bài, có người cho là bịa đặt, song cũng có một cái ý nghĩa rất hay.

Tỉnh Thanh hóa, trong một làng kia có anh học trò rất hay chữ chỉ phải một vị nghèo. Bởi hay chữ nên muốn lấy vợ nhà giàu, cũng làng ấy, có phú gia ông sinh được một cô con gái, tuổi mới ngoài cặp kê mà tư dung có phần diễm lệ. Anh học trò đánh bạo đến hỏi Phú ông không gả anh ta tức mình, từ ấy về nhà cố công đèn sách sau thi hương đậu Cử-nhân rồi vào thi hội đỗ Thám-hoa, vinh qui về làng rất vinh hiển. Phú ông lúc ấy lại mon men muốn gọi gả con (vì cô-ả kén kỹ nên chưa có người bán sê). Ông Tân-khoa giận không lấy, nhưng nhà nho lại hay có ý chơi « khăm » iền tìm một anh trọc pâu mà giết « đặc » sui hẳn đến hỏi. Phú ông một là vì ngốt của bai là cô ả ẽ chồng đã lâu thuận gả, nhưng trong bụng vẫn có ý thừ rể.

Lão ta phải một bệnh là « sinh câu đối ». Nhân gặp ngày tết liền cho mời chú rể « chưa cưới » sang chơi. Anh này biết tiếng bố vợ hay thừ, sang cầu kế với ông thám. Ông bảo : « Được anh cứ sang, ta sẽ giả làm người nhà theo hầu, lão gia câu đối gi anh cứ đối đi ta sẽ liệu ». Bán định song, cũng sang nhà phú ông cả. Sau khi nói vài câu truyện thóc lúa, Phú ông hỏi ngay :

—Thầy nghe anh cũng theo đòi nghiên bút, chẳng biết anh có làm được câu đối không ?

—Thưa thầy, con làm được.

—Ừ, thế tôi ra câu đối một hai chữ xem anh có đối được không ?

—Xiu vàng.

Ông bố vợ nhìn ra sân một lúc rồi ra :

« Cây cau. »

Anh con giẻ thấy người nhà mang giỏ cua đi qua sân đối ngay :

« Con-cua »

Sao « cây cau » mà anh lại đối với « con cua » ? Ông Thám đứng sau sẽ nhắc.

—Thưa thầy con xin giảng để thầy nghe :

Cây cau độc lập thiên trung, vì nó mọc thẳng lên trời, con cua hoành hành hải ngoại, vì ở nước nó cũng đi ngang.

Bố vợ chịu. Nhìn trước, nhìn sau lại ra :

Hương án

Anh giẻ hơi lúng túng, nhìn vào mâm nhà gái dọn ra thết khách, thấy có mấy đĩa bánh đối ngay :

« Bánh gián »

Sao « hương án » mà lại « bánh gián » thất luật rồi, hỏng.

Ông thám lại sẽ nhắc — anh ta ung dung thưa :

—Thưa thầy đây là con đối ý :

Hương án, tốt vàng son,

Bánh gián, ngon mật mỡ.

Ông bố vợ vỗ tay khen hay, thôi không thừ nữa. Thế là anh ngốc được vợ, mà ông thám kia cũng hả được cơn giận từ xưa.

Câu đối khi xưa thật nhiều thâm thúy; hùng kinh, ngày nay tuy thịnh hành mà có phần kém nhiều. Có người nhân cái học mới cũng nghĩ ra câu đối, nhiều câu tuy ngộ nghĩnh, mà cũng lý thú, như vịnh cảnh giấy học :

« Giấy bảo như ếch kêu o-p-óp, ô-p-ốp

Học hành như chó cắn ả - u-ầu ả - u-ầu »

Lại ông tổng sư ngồi giấy học ở làng kia, lương bổng ít tức cảnh :

« Lương tháng mười đồng i-tít

Cơm ngày ba bữa ả-n-ăn »

Câu đối mới mà gọt gọt thiết tha như vậy, không biết mấy mươi năm nữa thì thế câu đối ở nước mình còn biến cải đến đâu ?

Tiên Đàm

VĂN-DỊCH

La Branche d'Amandier

De l'amandier tige fleurie,
Symbole, hélas ! de la beauté,
Comme toi, la fleur de la vie
Fleurit et tombe avant l'éché.

Qu'on la néglige ou qu'on la cueille,
De nos fronts, des mains de l'amour,
Elle s'échappe feuille à feuille,
Comme nos plaisirs jour à jour.

Savourons ces courtes délices ;
Disputons-les même au zéphyr ;
Épuisons les riants calices
De ces parfums qui vont mourir.

Souvent la beauté fugitive
Ressemble à la fleur du matin
Qui, du front glacé du convive,
Tombe avant l'heure du festin.

Un jour tombe, un autre se lève ;
Le printemps va s'évanouir ;
Chaque fleur que le vent enlève
Nous dit : « Hâtez-vous d'en jouir ! »

Et puisqu'il faut qu'elles périssent,
Qu'elles périssent sans retour ;
Que les roses ne se flétrissent
Que sous les lèvres de l'Amour !

Les Fleurs

La terre est un monceau de boue
Où germent d'épineuses fleurs,
Rendons grâce à Dieu, qui secoue !
Sur son sein ses fraîches couleurs !

Sans ces urnes d'où goutte à goutte
Coule la force sous nos pas,
Tout serait désert, et la route
Au ciel ne s'achèverait pas.

Nous dirions : A quoi bon poursuivre
Ce sentier qui mène au cercueil ?
Puisqu'on se lasse en vain de vivre,
Mieux vaut s'arrêter sur le seuil.

Mais, pour nous cacher les distances,
Sur le chemin de nos douleurs
Le sol est semé d'espérances,
Comme on brode un linceul de fleurs !

Et toi, mon cœur, cœur triste et tendre,
Où chantaient de si fraîches voix ;
Toi qui n'es plus qu'un bloc de cendre
Couvert de charbons noirs et froids,

Cảnh hoa Hạnh-đào

Trên cảnh hạnh hoa cười hơn hờ,
Kiếp má hồng cũng dứa kiếp hoa.
Ngày xuân mơn mớn gió đưa,
Đến khi hạ tới thôi hoa tan tành.
Yêu hoa hái, hay đành chẳng hái
Cũng khôn mà dữ mãi được hoa.
Dã-rời cánh cánh phôi pha,
Khắc chi lòng ấy quên ta ngày ngày.
Vui có một hương này chớ uổng,
Gió mang đi cũng chẳng cho mang.
Vớt hương cho bỏ yêu hương,
Chơi hoa cho bỏ lúc thương hoa tàn.
Cái sắc đẹp ngàn vàng cũng thế,
Kiếp má đào như thể hoa xuân.
Hãy còn trên chán tình nhân,
Tiệc-dời chưa dự đã tan tành rồi.
Ngày nay tối, ngày mai lại sáng,
Cái xuân xanh cũng chẳng giải chi.
Mỗi khi gió cuốn hoa về,
Hoa rằng : « Ai hỡi chơi đi kéo già »
Luật trời-đất khiến hoa tan-nát,
Giã cánh rồi ai chấp được hoa.
Nếu hồng phải kiếp phôi pha,
Xin hồng tan ở môi ta hôn-hồng.

Hoa

Địa cầu là khối đất bùn,
Chứa xuân reo rắc muôn vàn hoa tươi.
Yêu hoa ơn chút lòng Giời.
Hồng, hồng, tía, tía vì người diễm tô.
Dưới giời vì chẳng có hoa,
Gót kỳ khu dễ mà qua đường đời.
Thế gian như bãi cát gai,
Con đường thế-lộ ai người đi song.
Than rằng : « Trong chốn bụi hồng,
Trên đường tử-dịa là không thú gì.
Đã không thiết sống làm chi,
Dữ đường tha bỏ, chớ đi nhọc mình.
Nhưng trong cái cõi phù sinh,
Đường gai dậm thẳm mà mình vẫn vui.
Đường đời mai đón hạnh cười,
Khắc chi khăn-liếm thù cài trăm hoa.
Âu sâu là tấm lòng ta,
Xưa kia Thôn-thức bao là tình thơ.
Bây giờ như một khối do,
Than chum lửa lạnh như là tuyết đông.

Laisse s'épanouir encore
Ces fleurs de l'arrière-saison !
Le soir d'été qui s'évapore
Laisse une pourpre à l'horizon.

Oui, meurs en brûlant, ô mon âme,
Sur ton bucher d'illusions,
L'astre quand il éteint sa flamme
S'ensevelit dans ses rayons !

A. de Lamartine

Hãy nghe ta nhủ, đã lòng.
Cuối mùa nở nốt cành bông muộn hoa.
Chả xem kia bóng dương tà,
Hãy còn đỏ ối, khi xa chân giờ.
Hồn ơi ! dầu sắp tắt rồi,
Đốt cho sáng đực cái đòi ước mơ.
Khắc chi đêm tối khuôn lò,
Mỗi khi tắt lửa trong lò còn hồng.

Lý-nguyên Bách

VĂN THƠ

Sớm ngày Nguyên-dán.

Sớm ngày Nguyên-dán lúc bình minh,
Rút chống tàn canh tiếp chống đình.
Xe cộ ngoài đường còn vắng ngắt,
Phố phường tiếng pháo nổ liên thanh.
Dọt xương thối đất chưa mờ dấu,
Vùng ác mùng xuân sắp hiện hình.
Canh ngộ vừa qua Tân-vị tới,
Muôn dân phú quý thọ khang ninh.
(Nguyễn kinh-Chu)

Khai bút

Nay lại giàu thêm một tuổi giờ,
Quần chi bốn chín miệng đồng dài.
Vào làng văn tự nhìn hơi cổ,
Ra dáng tu mỹ góp với đời.
Dưng mẹ bát tuần vang tiếng chúc,
Chen sên tứ đại làm trò vui.
Mừng dân, mừng nước, mừng năm mới.
Tội lại mừng tôi cứ sống giai.
Nguyễn H. Tiến

Ngày xuân chơi chùa « Chuông »

Vui xuân giao gót thưởng xuân chơi,
Phong cảnh chùa đây cũng khác vơi.
Giọt nước nhân-từ(1) tan niệm tục,
Tiếng chuông Dục-đức(2) rảy phương giờ.
Cỏ hoa hơn hử nhường mừng khách,
Oanh yến sòn sao khéo náo người.
Mô phật độ cho thành quả phúc,
Cửa thuyền nào có hẹp gì ai. Vũ mộng Hùng

Hoa thủy tiên nở trước tết (1)

I
Vô duyên chưa tết đã cười,
Tiên đầu tiên khéo lá-lời với trần,
Vội vàng chẳng đợi đông quân
Nóng khoe hương sắc cho xuân bẽ-bàng.

II
Chơi hoa, hoa nở trước xuân,
Một năm xuân đến mấy lần hỡi hoa.
Còn xuân, đã vội chi già,
Mà toe toét miệng, mà hơ-hải lòng !

Hoa giả lối.

Người thế cười hoa : « Khéo vội cười »,
Hoa cười người-thế « Khéo nhiều lời »
Khi vui thì cứ cười ha-hả,
Há cứ xuân về mới giám vui.

II
Cổ nhân thường chán cái trò đời,
Mang truyện trà-ti-gian ví trận cười,
Cười trước cười sau âu cũng thế,
Thế nào cũng một tiếng mà thôi.

III
Người-dời mấy lúc được vui,
Lúc vui thì vô tay cười cho vang,
Đợi gì cái lúc xuân sang,
Muôn cười há phải đợi chàng gió-dông.

Lý nguyên-Bách

(1) Người vốn yêu hoa, lại gặp ngày xuân, tiết cũng muốn
cùng hoa đợi ngày mừng một tháng giêng mĩm môi mà bàn
tâm sự. Ai ngờ năm nay chùa xuân chậm đến để cho hoa
vội cười. Người yêu hoa cũng muốn trách hoa mà lại
thương hoa, đùa hoa gọi có mấy lời, hoa khéo lắng
chỉ làm.

(*) Chùa Chuông thuộc làng Nhị-dục, tỉnh Hưng-yên
văn (nhân-tự) đối (Dục-đức)

Chuyện vui mùa xuân

MỘT NHÀ PHÚC LẠ

Có tin rằng một bà cụ người ở Buenos-Ayres năm nay 150 tuổi «Ngũ đại đồng đường» mới tạ thế.

Cụ được 18 con ; 14 con gái, 4 con gái, cũng đều ngoài trăm tuổi cả ; 124 cháu, 230 chắt và 14 chít.

Thực là một nhà phúc thọ song toàn, quý hóa thay ! Phúc đức thay !

ĐẤU TRÍ

Một nhà quyền cao chức trọng làm một quyển sách, có một nhà văn-sỹ bình phẩm chê bài sách ấy. Nhà làm sách nổi giận viết một bức thư rất cực cần trách nhà văn-sỹ.

Nhà văn-sỹ chê sách ấy là phải vì nhà quyền-qui làm sách chỉ là bức văn-chương rất tầm-thường giá đùng giá mà bôi đen nhem mấy tờ giấy trắng ấy thì còn hơn. Nguyên là nhà quyền-qui ấy tự đắc sinh quá mà làm ra sách cốt để cho được có tên mình in lên sách.

Nhà văn-sỹ tiếp được thư trách bèn viết thư phúc lại nói cũng tẻ nhưng dích đáng lắm.

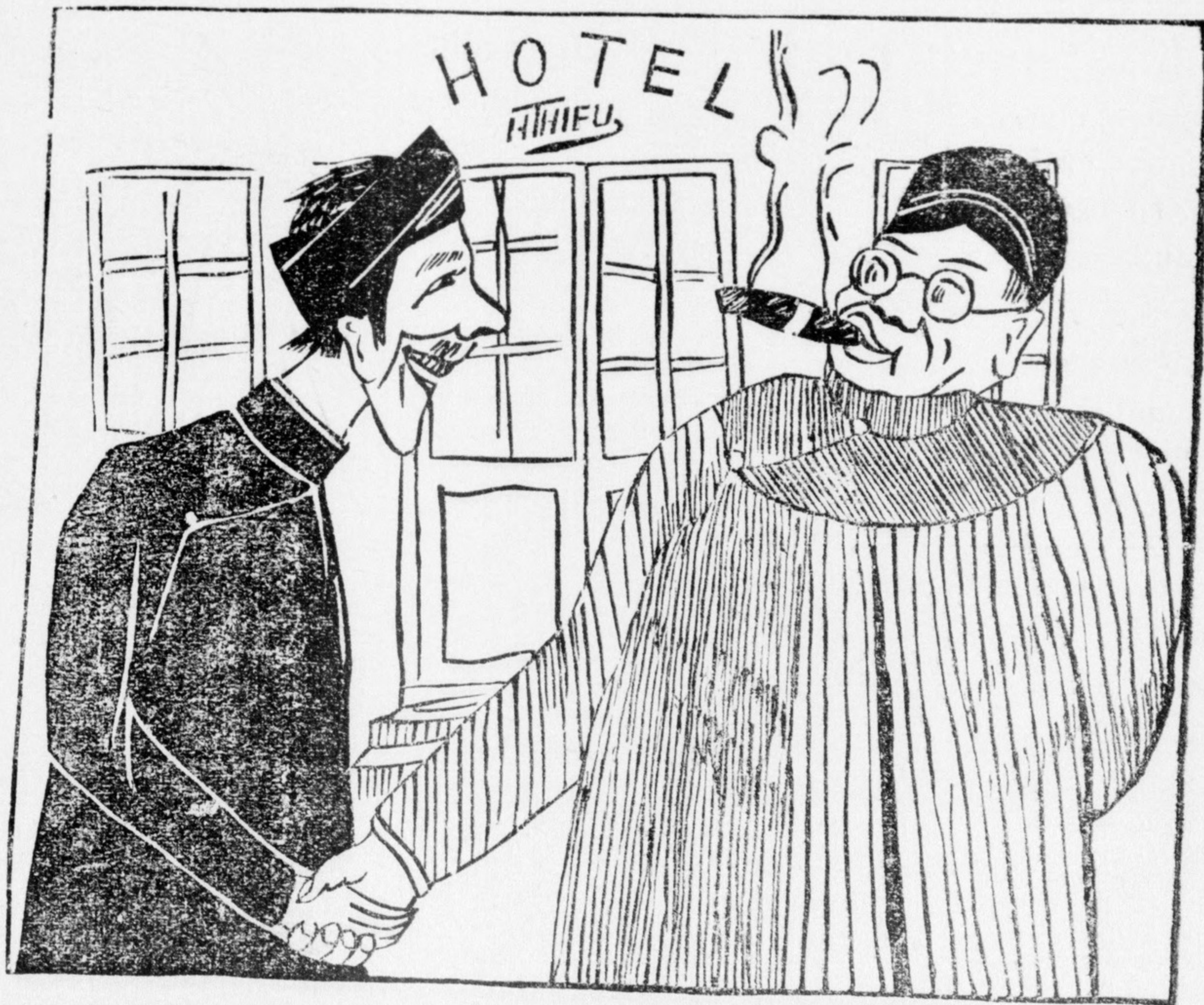
T ơ rằng : « Ngài nói rằng. Ngài chẳng cần kể cái bình phẩm của tôi vào đầu, một cái đức của Ngài là che lấp đủ hết. Tôi cũng không giám giáy khôn Ngài nhưng cái đức của Ngài chế như thế thì cũng ác thực. (1)

Mấy câu văn tắt ấy nghĩa là cái đức của ông cũng chẳng ra gì, chỉ lào lạo bề ngoài kỳ thực thì chỉ như một cái áo tồi tàn (2).

(1) « Vous me dites, Monsieur, que vous vous enveloppez dans votre vertu, je ne vous le conseille pas : vous auriez là un méchant manteau »

(2) Áo chữ pháp là manteau, có nghĩa bóng là cái gì phủ lấp bên ngoài : s'envelopper dans la verdure nghĩa là lấy đức mà che, vice qui cache sous le manteau de la vertu, nét sâu ẩn lấp trọng đạo đức nghĩa là đạo đức giả.

CHANH VÈ KHÔI HẢI (H.T.H.)



— Ngày xuân có khác ! Ngài đi dự tiệc đâu về mà si-gà ngất giời thế ?

— Có người anh em được sang Nam-chính mời dự tiệc khao.

Thế à ? Tôi cũng sắp sang Nam-chính....

— Phải có (chén, chứ ? Bao giờ khao ?

— Không khong ! Có gì mà khao ; Tôi sang Nam-chính (Tòa Nam-chính sở Bốc-lý) để lấy cái thẻ sưu

TÍNH ĐỒ MÙA XUÂN

Nhân dịp ngày xuân nhân hạ, bản chí có đặt ra một giải thưởng về bài toán đố đăng trong số mùa xuân này. Vày hải nội chư quân tử, ngài nào giải bài toán đố ấy, xin đính theo phiếu này gửi lại Bản chí số 26 phố hàng Đậu (26 Rue des Graines) Hanoi nếu nhờ giải đúng, bản chí sẽ xin kính tặng một phần thưởng trong những đồ văn phòng xứng đáng với giá trị bài giải; các bài gửi thi hẹn đến cuối tháng giêng ta là hết hạn.

T. D. T. C.

BÀI TOÁN ĐỐ (số 1)

C. Hường cô Lý, cô Sen,
Cậu Thông, Bách, Quế đã nên trưởng thành,
Ông tơ chẳng giám quyết tình,
Xe giầy tư ý tội mình ai mang;
Nghĩ ra một kế khác thường:
Xui ba cô với ba chàng đi mua.
Sáu người mua một món đồ,
Sáu ba đồng (63p) vợ giả thua hơn chồng.(1)
Cô Hường mua thua cậu Thông.
Đúng mười một cái (11) tính không sai lầm. (2)
Quế hơn cô Lý băm lăm (25)

Bách Sen mua mấy không cần hỏi chi.
Giá đồ tính cách cũng kỳ,
Mua đồ thứ mấy giá thì bấy nhiêu.(3)
Sáu người mua đúng như đ.ều,
Ông tơ suy đ.ẩy ghép theo vợ chồng
Ấy ai thay mặt tơ hồng? (4)

X

- (1) Mỗi cô giả tiền thua người sẽ làm chồng mình là 63p
(2) mười một cái đồ.
(3) Thí dụ một người mua ba cái đồ; cái đầu giá 1p. cái thứ nhì 2p. cái thứ ba 3p.
(4) Hỏi cô nào là vợ cậu nào.

Ngày tết khuyên học trò

Đông qua yến nhận bay về,
Cỏ cây hơn hở bông huê tươi cười.
Chim muông rui rít ngành mai,
Mây quang gió tạnh tuyết giời sang xuân.

* *

Vừa mới tết mà nay đã tết,
Thế là xong thôi hết một năm rồi.
Thì giờ thấm thoát như thoi,
Nợ nghiên bút khuyên ai cố d.ủ.
Việc học hành càng ngày càng khó,
Cái xuân xanh mỗi tuổi mỗi cao.
Thức khuya dậy sớm quần nào,
Đề khỏi phụ công lao thầy g.ào thét.
Đã làm giai phải nên suy xét,
Cuộc phù sinh mỗi tết một ng.ắn đi.
Sao cho rạng vẻ nam nhi
Son, -minh Nguyên-Kinh-Chu

Hoa đào trước gió

Hoa thắm ngày xuân được vẻ tươi,
Đào non phô nhị bướm ong cười.
Trước thêm s.ào s.ạc đàn oanh yến,
Gió s.áp, hoa tàn nhị tả toi.

Xuân-giang Lê Thế-Tư.



Bà già đi chợ chưa
Giữa buổi chợ đang vừa
Có bà mấy vai chợ
Sớm quá cũng bằng thừa

N.V.T.

Một bức thơ xuân

Hanoi ngày mồng một tháng riêng năm Mậu xuân

Cậu Từ-Ô

Hôm nay là mồng một tết cậu ở bên Paris có ăn tết hay không? Nếu có ăn tết cũng chẳng vui gì đấy nhỉ vì thường thường cậu viết thơ về vẫn than rằng :

« Chung quanh những nước non người »
tôi cũng biết thế là buồn lắm đấy. Nhưng riêng phần tôi ở nhà cũng chẳng có gì vui và đâu

• Chung quanh vẫn nước non nhà

Ai chi âm đó mặn mà với ai. »

Cho nên đầu ở dĩa chỗ phồn hoa đô-hội mà thường thường vẫn tưởng như là ở giữa nơi bãi cát họa chẳng chỉ lúc nào tiếp được thơ cậu gửi về là tưởng như được mấy phút cùng nhau nói chuyện nhưng đọc xong thơ lại hình như rơi vào chỗ không gờ không đất, chẳng biết cậu ở xa xôi có thể hay không. Lúc cậu ở nhà thường ưa xem quyền « Chinh-phụ-ngâm » tôi vẫn cười mà bảo sao hay xem cái lối văn buồn than văn ấy, nay cậu đi xa, xem quyền ấy sao thấy nó hay, nó thấm thía, nó nói hộ mình. — Hôm nay mồng một tết ai cũng vui cả cậu à bác Hai, bác Ba sang chơi, các cháu, cả đến ba đứa con bé nó chẳng biết gì, chẳng biết nhớ cậu cũng quần quần áo áo, chuyện chuyện trò trò hàng sớm láng giềng thi nhau đánh bài, riêng mình tôi thì buồn quá. đóng cửa ngồi bên bàn lại gỡ quyền Chinh-phụ-ngâm xem, cứ muốn học thuộc lòng cậu à.

Trông ra ngoài cửa sổ thấy bông hoa đào trước gió cười xuân, lại sức nhớ đến cậu.

Thủa dăng dờ mai cười dạn gió,

Hỏi ngày về hân độ đào bông.

Nay đào đã bén gió đông.

Phù dung lại đã bên sông bờ phờ.

.....
thật là tê tái lòng cậu à.

Giở tập thơ của cậu ra xem, trông thấy thơ mà chẳng thấy người thực mồn mồn cánh mà bay sang tìm chồng.

Tôi cũng biết nam nhi hồ thủy, có giám đầu, như ai mà trách.

« Thơ thường tới, người không thấy tới,

• Hoa đương tàn đã chái đều xanh

« Đều xanh mấy lớp chung quanh.

« Chân đi một bước muôn tình ngăn ngại,

« Tin thường lại người chưa thấy lại,

« Bức dềm thừa lần cõi bóng đương,

« Bóng đương mấy buổi xuyên ngang,

« Lời sao mười hẹn chín thường đơn sai ».

Nhưng thực ra trong lòng cũng không sao khuấy được, lại thêm thường thấy cậu trong giấc chiêm bao :

« Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân,

Đến khi tỉnh giấc chẳng qua chỉ thêm ngao ngán thường thường nhìn về phương tây mà muốn gọi gió đông này nhẩn nhủ, nhưng sức lại nghĩ đến nam - nhi sự nghiệp đã làm giai trí ở bốn phương. Cho nên, gặp ngày nguyên-đán không phải là viết thơ sang nói cho cậu nhớ nhưng thực là muốn viết sang để nhắc cậu rằng cái xuân này nữa là đã dất cậu vào một bức thêm ở trong vòng tuổi khắc chia ra làm chằm của cuộc đời,

Cậu được sang Pháp học thực là một sự may của người niên thiếu, di cho rộng kiến văn học thức, hấp thụ lấy cái văn minh Âu-châu để cho xứng đáng là một người con giai Nam Việt mang thân vì nước, vì nhà. Nói đến vì nhà, nếu cậu thực thâu thái được cái tinh thần xã hội thái-tây đã vội cho tôi là còn hủ lắm, nhưng thực ra tôi cũng biết thế song cũng muốn mang cái ý gia đình để kích thích thêm tấm lòng vì xã hội.

Đây là tấm lòng sở nguyện của tôi nhưng chẳng hay cậu ở vào chốn đô hội sầm - uất, cái trí mang tận Á-đông này sang có đủ nghị lực mà chống với cái lòng muốn, cái phong lưu cái vật chất của chỗ Paris văn vật hay không.

Cậu à, chẳng biết cậu thế nào, chứ ở bên này những thiếu niên như cậu thật nhiều người làm thất vọng cho những người quan-tâm về nhân tình thế đạo. Hôm nay là ngày đầu mùa xuân không phải là

Chỉ một ngày nay mới là dịp ch, kể thanh-niên, rơi bời cho thỏa, xuân, hạ, thu, đông, ngày mưa ngày nắng, lúc sớm lúc chiều nơi ca-lầu tửu quán, chốn đồ - bác, chỗ đàm-ô, thật chỉ sống về cái phong lưu của thanh-niên cậu ạ. Ngay trước cửa nhà ta có tiệm thuốc phiện, cậu còn nhớ hay không? Tiệm ấy bây giờ phát đạt quá, nhưng giá cậu mà trông thấy khách ra vào cũng phải lấy làm lạ vô cùng kia đấy. Lại thật từ sớm đến chiều chỉ những hạng công tử thanh niên trẻ như măng, về người lanh lợi áo quần bánh bao, thế mà cũng say mê yên - hà, thì xã hội liệu còn mong gì ở bạn thanh-niên nữa.

Còn như các ả ca nhi độ này mỗi ngày một tăng lên nhiều ban thiếu niên xem chừng độ này ham mê lắm.

Những điều tôi nói đây cậu đừng bảo là ghen cậu nhé, vì nếu tôi có tình ghen tuông từ xưa đã không giám khuyên cậu đi tàu sang Pháp, nhưng vì hôm nay là tết nhớ cậu, nói nhiều nhờ cậu cũng lượng cho.

Thôi ngày xuân có giải, đôi ta tuy giờ xa cách, nhưng cũng có ngày tương lai, rồi bấy giờ sẽ cùng nhau trò truyện cho bỏ lúc bấy giờ nhớ thương.

Ở nhà thì thầy để tuy tuổi già nhưng vẫn mạnh và chỉ mong cho cậu học thành tài, các em, các con vui vẻ cả, chỉ có tôi là buồn nhưng cũng sống ở hi-vọng sau này, cậu cứ yên tâm mà học-tập.

Cuối thư xin chúc cậu được bình an và nhắc cậu rằng nước nhà chỉ còn mong ở số ít thanh-niên trân-chính.

Kuò . vàn trân trọng
Vợ cậu
Nhị-Ap-Nương

Chỉ thăm đa-đoan

Thúy-Thúy họ Lưu, con gái nhà thường dân ở đất Hoài-ân; bé đã đính-ngô, hay đọc thi thư cha mẹ chiều lòng cho vào trường học. Trường có một người họ Kim, tên là Định cũng bằng tuổi nàng, thông minh tuấn tú, các học trò nói bốn mùa rằng: « Cùng tuổi ấy, nên làm vợ chồng » Hai người nghe cũng có ý thuận, sau bèn gắn bó cùng nhau. Kim Định có tặng nàng một bài thơ rằng:

Mấy khúc câu lơn điệu khắp đài
Gió xuân đi đến dục hoa cười
Vườn đông đào mạn, vườn tây lêu
Sao chẳng đem giồng cả một nơi.

(Nguyên văn)

Thập nhị lan can thất bảo đài
Xuân phong tùy xú diễm tương khai
Đông viên đào lý, tây viên liễu
Hà bất ri lại nhất sử tài.

Thúy bèn họa lại:

Bình sinh hận chữa đắp nên đài
Gin giữ làm chi chẻ mím cười,

Nhấn nú chúa đông đừng chênh mảng
Rời hoa theo bóng để gần nơi.

(Nguyên văn)

Bình sinh mỗi hận chúc anh đài
Hoài bão vì hà bất tảo khai
Ngã nguyện đông quân cần dụng ý
Tảo ri hoa ảnh hưởng dương tài.

Thúy sau đã nhờn, thôi không đi học. Mẹ cha bàn việc hôn, Thúy thường khóc, mẹ cha cố tình hỏi gạn, trước không nói, sau mãi mãi thưa rằng: « Chàng Kim Sinh ở Tây-Lan, con trót cùng chàng gắn bó, nếu chẳng thành ra nữa, đến chết mà thôi, thề chẳng đem mình vào cửa khác. » Mẹ cha bất đắc dĩ bèn nghe.

Chọn ngày kết hôn, phàm những lễ sinh vấn, với đồ tư trang, đều là nhà gái sắm cả.

Đến khi làm lễ, hai người cùng nhau gặp mặt, mừng rỡ biết bao. Đêm ấy nàng làm một bài từ để tặng:

(KHÚC LÀM GIANG TÂY)

Song huynh trước đã cùng nghiên bút
 Nay người mới vẫn người quen
 Đuốc hoa xuân sáng khắp buồng sen
 Puấn đông hồ bôi đỏ, hương nồng mảnh áo đen
 Mây mưa giãc mộng chưa từng biết
 Mây sanh e thẹn đòi phen.
 Liếc tiếc đau đau, chẳng ngại phiền
 Trăm năm đêm ấy trước, hình bóng nguyệt
 cùng liền

(NGUYỄN DIỆU)

Tích nhật vân song đồng bút ngh ề
 Cổ nhân kim sát tân nhân
 Động phòng hoa chúc thật phần xuân.
 Hân chiêm hồ điệp phấn, hương nha tích y
 [trần.
 Đái vũ vu văn hồn vị quán
 Chăm miên mi đại tu tần.
 Khinh khinh thống tích mạc tư tần.
 Nguyên lang tông thử thủy, nhật cận nhật
 tương thân.

Sinh bèn họa lại:

Thư chai còn nhớ cùng nghiên bút,
 Chẳng là lạ, vẫn là quen.
 Võ-lang xuân hỏi cây thuyền xen
 Góc tía gần mây bạc, bụi hồng cách ngăn đen
 Ân non nghĩa bệ nhờ mình thệ
 Miệng đào cười cợt mấy phen.
 Ai còn nói nữa đề tần phiền
 Ý mến càng thêm mến, tình liền vẫn lại liền.

(Nguyên điệu)

Ký đặc thư chai đồng bút nghiên
 Thân nhân bất thị tha nhân
 Biên châu lai phỏng vũ lang xuân
 Tiên cư lân tử phủ, nhân thế cách hồng trần.
 Hải thệ sơn minh do tự hứa
 Kỷ phiên thiên tiểu thâm tân
 Hà nhân do tự ngữ tần tần
 Ý trung vô biệt ý, thân ngoại hữu thù thân.
 Hai người từ đấy phỉ nguyên đôi lứa, ân ái,
 Trăm chiều, chẳng khác gì phỉ-thúy trên đám mây
 hồng. Uyên-ương đưa dòng nước biếc.

Chúa được một năm, Chương-sĩ-Thanh giấy
 loạn. Cao-Buru hăm phá hết mọi quận Hoài-đông
 nhân dân tản tác, kẻ bắc người nam, Thúy-thúy
 phải bỏ hạ Chương là Lý-tướng quân bắt được.

Mãi đến cuối năm Chí-chinh, Sĩ-Thanh về với
 bà Nguyễn, tự xin chiều cống. Lúc ấy không lo
 chỗ ngai, đường sá mới thông đồng.

Sinh bèn cáo từ cha mẹ đòi bên, đi tìm vợ.
 Năm mưa ăn gió, trong túi không có một đồng dẫu
 rằng đường sá sầm sùi nhưng không quản ngại. (Hàng
 phải đi xin để độ đường, hỏi lối, trải bao xương
 nắng, mới đến được Hồ-châu.

Thời ấy, Lý-tướng quân đương giàu sang mà uy
 quyền lắm liệt; Sinh đến cửa, thơ thần bên ngai,
 muốn vào nhưng chưa có dịp, muốn nói cũng không
 cùng ai nói. Người canh cửa thấy người quanh đi
 quanh lại ngờ mới hỏi Sinh. Sinh nói «Tôi là người
 ở Hoài-an gặp cảnh loạn lạc, nghe nói có một người
 em gái ở quý phủ đây, chẳng từ nghìn dặm sa sông,
 muốn mong gặp mặt, giám có điều gì ».

Người canh cửa hỏi rằng : « Người tên họ là gì,
 em gái người người thế nào, độ bao nhiêu tuổi, nói
 ta nghe thử, để rõ thực hư. »

Sinh nói : « Tôi họ Lưu tên là Đình, em thời tên
 là Thúy-Thúy, biết chữ hay thơ, lúc ra đi mới mười
 bảy tuổi, tính đến năm nay vừa hai mươi bốn ».

Người canh cửa nói rằng : « Trong phủ này thực
 có họ Lưu, người ở Hoài-an, độ ngoài đôi mươi
 tuổi, biết chữ hay thơ, tính lại mình mẫn, tướng
 quân rất nổi yêu đương, nhờ người nói không sai »
 để ta vào bẩm họ, người cứ đợi đây ».

Sinh đứng đó một chốc, người canh cửa ra cho
 Sinh vào. Sinh vào thấy tướng quân ngồi ở cung
 đường. Sinh bèn lạy xuống, kể hết đầu đuôi.

Tướng-quân bèn sai người bảo cùng Thúy Thúy
 rằng có người anh từ Hoài-An đến, phải ra chào !

Thúy Thúy vâng mệnh ra chào, anh em tương
 kiến, chẳng dám thổ lộ một lời, chỉ cầm lòng
 thương xót.

Tướng quân nói rằng : « Bác, từ xa đến đây, ắt
 là nhọc mệt tạm xuống nhà dưới nghỉ ngơi, thông
 thả rồi ta liệu chỗ, và bèn tặng Sinh một cặp áo
 mới, sai người dọn một quán nhỏ bên cửa tây để
 Sinh ở.

Ngày mai bảo Sinh rằng : « Em bác đã hay chữ,
 tất bác cũng thông sách vở đấy nhỉ ? »

Sinh thưa rằng : « Tôi vốn là học trò » Tướng
 quân cả mừng, bèn uỷ cho việc biên chác từ hàn
 Sinh tính ôn hòa, và có lễ phép, thờ trên tiếp dưới, ai
 cũng bằng lòng; thảo giấy viết thư, thực là đủ ý,

tướng-quân đãi cang hậu, và mừng đã tìm được người giúp việc.

Song Sinh lặn suối qua rừng đến đây, chỉ vì tìm vợ mà vào. Từ khi gặp ở cung đường, sau này tuyệt không thấy mặt; chốn phòng khuê nghiêm cấm, miễn thòng tình ý, chẳng thể nào được, thành lần lữa đã hầu gần hai tháng.

Lúc đó về mùa tháng chín, áo rét gần may, gió vàng tối dục, sương trắng sớm bay, Sinh ở trong nhà vắng một mình, suốt đêm không ngủ, bèn làm một bài thơ để gửi cho nàng.

(LUẬT-THI)

Cảnh hoa rơi đến, đến câu lan
Vắng mặt xuân rồi khó hờ han.
Đã ở chôn vui quên chôn khổ
Ít cùng khi hợp để khi tan
Năm nào cửa ải đem về ngựa
Đêm ấy xuân đình một mùa loan
Hương tỏa, mây che, sâu bết mấy
Tròn gương nữ phụ để giăng tàn

NGUYỄN-VĂN

Hảo hoa ri nhập ngọc lan can
Xuân sắc vô đo đặc tái khan
Lạc xứ khởi tri sầu xứ khổ
Biệt thời dung dị kiến thời nan
Hà niên tái thượng chung quy mã
Tử gia đình chung độc vũ loan
Vụ các vân yên thân kỷ hử
Khả liên cô phụ nguyệt đoàn đoàn.

Bèn viết thư vào mảnh giấy, dập trảng ào ra, bỏ vào trong rồi đem khâu lại, cho tiền người hầu gái giặt rằng: «Đưa hộ đến em ta, nhờ để vá may, phòng khi rét đến. Hầu gái theo như nhờ, Thúy-Thủy biết ý, dập trong tà áo thấy một bài thơ;

Thúy xem song, chỉ khóc thầm, lòng càng cảm động, nhân bèn làm bài thơ, bỏ vào tà áo, sai hầu gái đem đến gửi Sinh.

(Luật thi)

Bình lửa từ khi cách núi sông,
Sầu đông, giận đắp mấy mươi trùng
Ruột tuy đứt hết, tình khôn đứt
Sống chẳng cùng theo, thác lại cùng
Gương vỡ có hình còn để đấy
Rồng bay thấy bóng vẫn là không
Lục châu Bích-ngọc ngày xưa đó,
Ai biết lòng ta cũng một lòng.

(Nguyên vận)

Nhất tự hương quan động chiến phong
Cự sâu tàn hận kỷ chung chung
Trường tuy dĩ đoạn tình nan đoạn
Sinh bất tương tưng tử diệc tưng
Tràng sử Đức-ngôn tàng phá kính
Chung giao Tử-kiến phú du long
Lục-châu Bích-ngọc tả a chung sự
Kim nhật thủy tri già đảo nùng.

Sinh xem thơ biết ý, liệu mình, không còn hi vọng, lại thêm uất ức, cảm bệnh càng sâu. Thúy bèn xin với Tướng quân để đến bên đường thăm hỏi. Lúc ấy Sinh bệnh đã quá nặng rồi, không thể dậy được, Thúy lấy tay vực sinh, hồi lâu.

Sinh quai lại dòng châu đầy khoé mắt, kêu một tiếng to, thiêm thiếp giấc hồng, vẫn ở trên tay nàng mà chết. Tướng quân thương quá, đem táng ở đầu núi à -Trang. Nàng đưa ma về, đêm ấy thoát đã bị bệnh, không chịu uống thuốc, giận giọc hơn một tháng giờ, bệnh càng trầm trọng.

Một ngày nói với tướng-quân rằng: «Thiếp từ theo tướng-quân đến đây, đã được tám năm, xa cửa xa nhà, thân thuộc không ai đây cả, chỉ có một anh thời đã chết, thiếp xem mình thiếp, bệnh ắt chẳng qua, như có mệnh nào, xin đem hài cốt táng ở bên mộ anh, thiếp ở dưới suối vàng có kẻ tựa nương, không đến nỗi làm cô hồn nơi đất khách.» Nói xong thì nàng mất. Tướng-quân thương quá, chẳng nỡ trái ý, bèn đem linh cữu nàng táng bên mộ sinh.

Phan-mạnh-Danh



SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nặc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.

Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)

và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyet của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu trữ nhận được ở Đông-Pháp thì kỳ lại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

➤ Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

THINH - HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bán-hiệu bán đủ các thứ nệm chần, màn, màn gọng, chần, gối và các thứ ghế mây kiểu thonet.

Bán sơn, mặc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
GENRE THONET — TABLES ET
PORTÉ-MANTEAUX EN BOIS ET EN
ROTIN LAQUÉS

Hiệu ảnh CHÂN-DUNG

SỐ 48, PHỐ CHỢ HÀNG GIA — HANOI



MỸ - T - UẬT ĐÃ
ĐƯỢC DŨNG ĐẠI NAM
HOÀNG ĐẾ VÀ ĐỨC
KIM BIÊN HOÀNG-
ĐẾ NGŨY TỬ CÁC
HẠNG HUY TRƯỞNG
CHUYÊN NGHIỆP CHỤP
ẢNH VÀ BÁN ĐỦ
ĐỒ DÙNG VỀ VIỆC
ẢNH.

HOÀNG-KHÔI là ai?

LÊ-VĂN là ai?

Nếu ai muốn biết hai chàng thiếu niên ấy xin quá bộ lại nhà hát tây Hanoi vào ngày 28 Février và 1er Mars mà xem hai chàng ấy xuất hiện trong bản kịch:

Đời - Thiêu - Niên

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh =
Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta
— rượu mùi
— thấp đèn
Rượu Rhums-Tafias
== Răm ==

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M René Thion de la Chaume, Nguyên thành tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard. Tien'sin
Hankéou Yunlanfou
Hong kong
Mong'zeu
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battambang Phnom-penh
Cantho Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Hué Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 80 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 87
(mở cửa ngày thứ ba)

NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

Chủ-nhân nhà thuốc "Hương-Hát-Dược-Phòng"
Đông-Phương Hồng liệu bệnh-viện Phân-viện trưởng

HỒNG-LIỆU-HỌC-SĨ

Tổng-cục: 92, Boulevard Bonnal, Haiphong

Có mấy thứ thuốc linh-nghiem do cụ Mai-Lộc Nguyễn-Mạnh-Hương, thân sinh ra ông Nguyễn Mạnh-Bông chế ra như sau này:

I

BỒ "TRUNG ICH KHÍ HOAN"

Thuốc bổ thận cổ tinh

Mỗi lọ 1\$20

Thông trị các tướng đàn ông chơi bởi quá-dộ, lo nghĩ nhiều đường, làm ăn nhọc mệt, ốm yếu vừa xong. Làm mới dứt, ăn yếu uổn ít, xấu máu da vàng. Rất bổ rất tốt!

II

HỒ CỐT MỘC QUA TỬU

Rượu tề thấp ngâm với hồ-cốt.

Mỗi chai 1\$00

Thông-trị các chứng đòn đánh, té-bại, đau mình đau xương.

III

NỮ-PHỤC-KIM-ĐAN

Thuốc điều kinh bổ huyết đàn-bà.

Mỗi lọ 1\$20

Thông trị các chứng đàn-bà xấu máu, dễ xong bị bệnh, con gái không điều kinh, hiểm con, ốm yếu cơm gầy, khí hư, băng huyết.

IV

THUỐC LẬU SỐ 1

Thông trị các bệnh lậu nhẹ nặng

Mỗi hộp 1\$00

Các thứ thuốc nư ho, hen, đờm, xuyên, tả, lý, cam-tích, cảm sốt, ôn nhiều. Xin đến số nhà 37 Phố Lamblot Hanoi ngay ngõ Huyện trông ra, nhà có cây cối um tùm, ta gọi là Phố nhà tì ở cũ.

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành

Hỏi những tay sành

Lời đời biết của

C đã rèn rũa

Độc vẫn rộng xa

Nước: mắt hạt nhà

Sao mà đen thẽ:

Đề tôi xin kê

Cách họ làm hàng

Cha thính gạo rang

Hoặc chưng nước mặt

Pha phách nhiều chất

Xương lợn là dầu

Quế chi lấy màu

Vừng rang lấy vị

Ta người thành thị

Khác kẻ quê mùa

Tiện việc thì mua

Không hay suy sết.

Chắc ai cũng biết

Cá có đen đầu!

Muối cũng một màu

Trắng tinh ở bề

Họ pha họ chế

Ra đỏ ra đen

Khuất mắt không xem

Nên không biết tởm

Còn cách ghê gớm

Vỏ dưa chua me

Nước hàng đỏ nhuộm

Nước Giành Hoàng bá

Nước mắt không cá

Nhắm mắt mù dưng

Một sự lạ lùng

Người đời dễ quích

Nếu bảo sở thích

Lại đáng buồn cười

Phàm sự ở đời

Ưa đen hay trắng?

ĐOÀN-ĐỨC-BAN

Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng:

số 2 phố bến tàu Haiphong

32 phố hàng Nâu Hanoi



Chuyên môn Bán và Chữa các thứ MANCHON các kiểu đèn Đun nước các thứ đèn Điện pile đèn Điện magnéto đèn xưởn giấu hỏa đèn giấu hỏa đèn phare giấu hỏa 20 \$ dùng ở đâu cũng được.

Hoa trắng nhà làm theo lối Nhật rất nhã và lịch sự 0 \$ 10 một thước tây. Chỉ 10 thước cũng làm 1 ng lầy và vui mắt một gian phòng. Mời catalogue ở ĐẶNG-VĂN-TÂN. Lampiste 29 Rue du Coton (Hàng-bông) Hanoi Giấy nói số 514

KIM THAI TRA

春禧

茶 泰 金

恭祝

Hanoi Hàng Ngang số 3
Haiphong Phố Khách số 140

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Kim-Thái mừng người dầu sang
Xin mừng ngựa ngọc nhà vàng
Xin mừng bạc vạn tiền ngân dung dinh

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Tam-Hỷ mừng người lốt duyên
Giai anh hùng gái thuyền quyền
Càng sâu nghĩa bể càng bền tình sông

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Nhất-Phẩm mừng người thắng quan
Triều đình võng long nghênh ngang
Hải văn nhẹ bước trên đường ngựa xe

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Ngũ-phúc mừng người sống lâu
Ở đời khỏe mạnh làm đầu
Chè hiệu Kim-Thái hợp màu vệ sinh

Xuân sang hoa cỏ lưng bưng
Hiệu chè Công-thái chúc mừng Tứ-dân
Sĩ, nông, công, cổ, đồng nhân
Trên đường tân tiến trăm phần thịnh hưng
Kim-Thái kính mừng

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
cỏ giá trị thì thấy cỏ chữ ký

Hương Kỵ